

Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa @ U.S.A

VIJAYA



Số 9

10/2013

Đặc San: Văn Hoá, Lịch Sử, Bình Luận



2012 Katê Festival (Photo: Khai Nguyen)

Po Sah Inr Tower, Phan Thiet, Binh Thuan, Viet Nam

CHAMPA CULTURAL PRESERVATION ASSOCIATION OF U.S.A

ចាម្ប៉ា
សម្រាប់
ស្រី
កម្ពុជា



HỘI BẢO TỒN VĂN HÓA CHAMPA

KÍNH CHÚC
QUÝ ĐỒNG HƯƠNG, THÂN HỮU
VÀ GIA ĐÌNH
MỘT MÙA KATÊ NĂM 2013
TRẦN ĐẦY HẠNH PHÚC và THÀNH CÔNG NHƯ Ý

Đặc San Vijaya

do Ban Biên Tập

Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa Tại U.S.A.

thực hiện

Thư từ và bài vở xin gửi về:

Vijaya

P.O. Box 62061

Sunnyvale, CA 94088

Điện thoại: (650) 669-0028

Email: BBTVijaya@gmail.com

www.ilimochampa.org

Các bài viết đăng trong Đặc San Vijaya gồm những đề tài được chọn lựa mà Hội nhận thấy thích hợp với mục tiêu, đường lối hoạt động của Hội; tuy nhiên nội dung, ý kiến, hay quan điểm được trình bày trong bài viết là do tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm và không nhất thiết phải phản ánh quan điểm của Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa.



Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa @ U.S.A

P.O. Box 62061, Sunnyvale, CA 94088

Nhiệm kỳ: IV (2009-2013)

Sáng lập Viên:

Yassin Bá, William Đắc, Jimmy Đắc

Hội Đồng Lãnh Đạo:

Chủ Tịch: Yassin Bá

Phó Chủ Tịch: Đặng Chánh Anh

Thành viên: Đắc Jimmy Thiên

Thành viên: Bích Văn Mườì

Ban Điều Hành:

Chủ Tịch: Đặng Chánh Linh

Phó Chủ Tịch: Dương Tấn An

Tổng Thư Ký: Bá Trung Thiệu

Trưởng Ban Tài Chánh: Đắc N. Khiêm

Kế Toán Trưởng: Bá Văn Dư

Ban Biên Tập Vijaya:

Trưởng Ban: Lâm Gia Tân

Phó Ban: Đắc Jimmy Thiên

Phó Ban: Chahya Mulang

Thành viên: Bá Trung Tuyên

Thành viên: Chế Mỹ Lan

Ban Truyền thông & Báo chí:

Trưởng Ban: Bá Trung Tuyên

Phó Ban: Đạt Xuân Hiệp

Ban Thanh Niên:

Trưởng Ban: Bá Văn Tư

Phó Ban: Đồng Minh Trí

Ban Văn Nghệ:

Trưởng Ban: Valerie Ba

Phó Ban: Miêu Như Yến

Ban Cố Vấn:

Bá Đại Long

Đắc William Kiệt

Yklong Adrong

David Sox

Luật sư. Nguyễn Ngọc Diệp

Lời ngỏ

Kính thưa quý Mik wa cùng đọc giả trong và ngoài nước,

Đồng hành cùng sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin, nhiều tờ báo lớn trên thế giới đã lập trang báo mạng nhằm mục đích phục vụ được nhiều đọc giả khắp mọi nơi.

Đã trải qua được tám ấn bản với thời gian khiêm tốn, tập san Vijaya đã tồn tại đến ngày hôm nay là nhờ sự ủng hộ và đóng góp quý báu về bài vở và công sức của các bậc trưởng thượng Chăm ở Hoa Kỳ, các nhà nghiên cứu và biên khảo Chăm trong cũng như ngoài nước hoặc các nước trên thế giới, và các bạn thanh niên nam nữ trong Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa San Jose (Hoa Kỳ).

Nay Ban Biên Tập Vijaya cũng như HBTVH Champa quyết định thử nghiệm đưa tập san Vijaya 9 lên trang mạng www.ilimochampa.org với mong muốn phục vụ ngày càng nhiều đọc giả khắp mọi nơi trên thế giới. Lập một Tập san như Vijaya chẳng hạn rất dễ nhưng để nuôi dưỡng và tồn tại đến mai sau sẽ gặp không ít khó khăn.

Song song với việc phục vụ, BBT Vijaya cũng mời gọi quý đọc giả trong cũng như ngoài nước đóng góp bài vở cho tập san mạng chúng ta ngày một phong phú. Ban biên tập Vijaya luôn luôn đón nhận mọi ý kiến đóng góp hay bài viết, kính mong quý vị đọc giả gửi đến email: bbtvijaya@gmail.com.

Thành thật cảm ơn

*Ban Biên Tập Vijaya
Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa*



(Bức tưởng niệm các tiên nhân Champa của Hội BTVH Champa USA)

Mục Lục:

	Trang
1. Lời ngỏ	1
2. Mục Lục	3
3. The Kingdom of Champa	6
4. Hoạt động của Hội BTVH Champa năm 2011-2013	11
5. Lịch Champa (tiếng Việt)	13
6. Lịch Champa (tiếng Chăm)	21
7. Vừa như ngày hôm qua	39
8. Âm nhạc Chăm ngày nay và những giải pháp cho tương lai	41
9. Thêm Một Mùa Katê Trên Xứ Lạ Quê Người	46
10. Chân dung thật về Khu Liên	48
11. Chùm thơ Chế Mỹ Lan	57
12. Thánh địa Mỹ Sơn trong dòng lịch sử Vương quốc Champa	62
13. Lúa Chiêm	74
14. Những vần thơ Chăm mới	80
15. Talei Bak	86
16. Làn tìm về cố quốc - Khóc cho quê hương	90
17. Giới thiệu một số trang web của người Chăm	99
18. Hình ảnh sinh hoạt của Hội BTVH Champa USA	111
19. Danh sách bảo trợ, hảo tâm	179

Ban Biên Tập Vijaya mong muốn có một bài viết dành cho các cháu sinh ra và lớn lên tại Hoa Kỳ hoặc các cháu đến Hoa Kỳ còn nhỏ tuổi nên chưa hiểu biết về người Chăm và Vương quốc Champa. Lần này, Ban Biên Tập cố gắng sưu tầm bài viết được trích trong www.ancientworlds.net để các cháu hiểu một cách khái quát về Vương quốc Champa.

The Editorial Board of Vijaya desires to share an article devoted to the Cham children who was born and raised in the United States or Cham children who came to the United States at a young age. The purpose of the article would be to give them knowledge of the Cham and the Kingdom of Champa.

At this time the editors have the extracted article from www.ancientworlds.net so that the Cham children can gain a general knowledge of the Kingdom of Champa.



(Photo: Po Dharma)

The Kingdom of Champa

-----o0o-----

It is very possible that it is the first time you hear about the Champa Kingdom, and that for a simple reason: it has ceased to exist centuries ago, absorbed by the Vietnamese definitely in 1720 (although its power has been almost extinct since its defeat at the hands of the same Vietnamese in 1471). Before that, it had remained more or less independant despite regular fights against its immediate neighbors Cambodia and Vietnam, and the great influence exerced by the two great powers of the continent, China, and in the distance, India.

The Origins: the first mention of the Kingdom of Champa date back to 192 AD in Chinese scriptures, where it appears under the name Lin-Yi. It is probably at that time that the 'Kingdom' was founded, in the region of today's Hue, it seems as a result of the revolt of a local official against Chinese authority. One wants to be careful when using the term of 'Kingdom' or 'State' when talking about Champa. The Chams were of Malayo-Polynesian origin, and therefore their form of government must have been close to those traditionally found among those people: several small groups, scattered all along the coast that provided many small enclaves. Some leaders, more powerful than the others will ascertain their authority over the whole of the Chams.

The Early Years: what happened during the first centuries is still quite unclear to us, as all the written evidence comes from Chinese sources, and thus, necessarily biased. What we do know is that it was a period of constant struggle between the Lin-yi and Chinese, the intesity of which depended on the strength of the dynastic Power in China. It is also a time during which the frontiers fluctuate greatly, notably the northern one between the Lin-yi and Tongkin, a Chinese territory.

Cultural developments: for several reasons, as the Tang dynasty arrived in power (7th century) the aggressions of the Chams against the Chinese provinces to the north ceased for 2 centuries, and the kings even send missions to China. It is the time that saw great developments in the arts and architecture. Beautiful monuments were built, most of them

revealing the strong influence of the Indian culture, both on the aesthetics and the religion (several of these buildings were dedicated to Vishnu. Moreover, from the middle of the 8th century, the cult of the Linga, the symbolic form of Shiva, is superposed to the traditional cults).

Years of unrest: the second half of the 8th century will be a very important period in Champa's history. The political center shifts to the south, a new dynasty starts, and at the same time, the Chinese begin to refer to the Chams as Huan-Wang instead of Lin-Yi. It's also a new period of unrest, as they are attacked repeatedly by the Javanese, who will end up destroying at least two temples. These attacks will eventually cease, and at the beginning of the 9th century, it's Champa that starts a series of offensives against China to the north, and Cambodia.

Indravarman II: in 854 comes to power Indravarman II. His accession to power is very important in several aspects. It is a renewal of the years of peace and friendship with China Champa had known more than a century earlier, but also the start of good relations with Java (exchanges with that region will result in a marked Javanese influence on Cham arts from the 10th century onwards). He is the founder of the 6th dynasty and the capital shifts again to the north, as a new capital city is built, Indrapura. Finally, this dynasty will show an unprecedented attention to the religion and their duties. Mahayana Buddhism is introduced.

Vietnam enters the stage: but the tide changes, and for good, against Champa during the 10th century. As a consequence of the fall of the T'ang dynasty, the Vietnamese succeeded in creating the independent kingdom of Dai-co-Viet. At first, no problem arose between Champa and the new state. But in 979, at the demand of a refugee from that very country, the Cham King sent a float against its capital that was partially destroyed in a storm. The next year, he sent the messenger from Lo Hoan, who had just seized the throne of Dai-co-Viet for himself, in prison. He died in the attack that resulted from that foolish gesture, and Indrapura was destroyed. The next king, Indravarman IV, had to flee to the south; the north ended up in the hands of Vietnamese who proclaimed himself king of Champa when Indravarman died in 988. In

the meantime, the calls for help from the Chams directed at China had no effect.

Losses: it is the founder of the 7th dynasty, Harivarman II, who reconquered the north, and the capital was again Indrapura. But what is important here, is that this will be the first in a long series of attacks and counter-attacks, usually all lost by the Chams. Early in the 11th century, the north was definitely lost at the hands of the Vietnamese, who even took a little later the new capital further south, Vijaya. The next Chams kings tried to rekindle hope by maintaining good relations with both China and Angkor, but no real help ever came from either front. After a last, and disastrous Cham counter-attack in 1068, the whole north of Champa is officially abandoned to the Vietnamese.

Champa and the Khmers: until the middle of the 13th century, the relations between the two neighbors will be mostly peaceful; this situation was mostly due to the fact that now Cham had also to face the attacks of the Khmers to the West. When that exterior threat was finally warned off, local rebellions broke. This pattern of fights first against the Khmers, then against local rebels will be repeated again later during the 12th century, until in 1203, Champa fell under the Khmer domination. However, despite the fact that the Chams were without a king of their own to lead them, the last one having fled by sea, the Khmers evacuated Champa after only 17 years. The reason for this withdrawal remains unknown to us even today.

The relations with the Mongols: Champa was, in 1220, when it was finally free of the Khmer occupation, exhausted. The reconstruction could only be slow and difficult. Moreover, Champa was still considering the reconquest of its lost territories to the Vietnamese. As soon as 1225, only 5 years after having recovered their independence, the Chams started raids against the Vietnamese, which ultimately led to new attacks from both sides. The Chams resisted fiercely, and their enemies finally agreed to a peace arrangement, since their northern border was under threat of the Mongols. From the moment they took over the power in China, they demanded that southern countries payed the same respect to them that they had paid to the Chinese emperors, and the kings of Champa, Cambodia and Annam where supposed to meet

with their chief, Kublai Khan, to pay their respect personally. When they did not comply, Mongols troops were sent but they failed to win, and finally were forced to withdraw, Khan having already too many front to cover and the king of Cham having sent him presents to appease him.

A fatal mistake: the peace lasted a few decades. In 1301, the then King of Champa, Jaya Sinhavarman III, met the former king of the Vietnamese, Thran Nhon-Ton, who was on a pilgrimage after having left the throne to his son. He proposed to the Cham king the hand of his daughter as a gesture to show his gratitude at being so welcome, and as the King agreed, he succeeded at negotiating the surrendering of two northern provinces to the Vietnamese. Only, those provinces were so rebellious that they immediately caused trouble. The Vietnamese blamed Champa and invaded them in 1312. The king was taken captive and replaced by his younger brother, and Champa was made a province of Annam. After a failed attempt in 1314, that resulted in the brother of the former king fleeing to Java, the viceroy, Che Anan, succeeded in driving the Vietnamese out, but didn't attempt to recover the two northern provinces.

The end of Champa: this was the start of either an amazing recovery, or the last coup by an already condemned country. After years of peace, in 1360, the new King, Che Ndong Nga, started a series of attacks on Annam, going as far as Hanoi that was sacked by the Cham forces. They kept the pressure on until the death of the King in 1390. They withdrew immediately afterwards, but left the Vietnamese in disarray. Therefore, the counter-attack came only in 1402, but was then successful, until the new Chinese dynasty, the Ming, first put a halt to those attacks before conquering Annam. When the Vietnamese drove the Chinese forces away in 1428, they tried at first to maintain peaceful relations with the Chams, who had recovered the lost ground and were becoming pretty aggressive towards their western neighbors, Cambodia. However, when the Cham King died in 1441, civil war was at hand, and the Vietnamese didn't miss such an opportunity. After 30 years, the greatest part of Champa was definitely under Vietnamese domination. Far south, a small Cham state survived until 1720, when the King and his people fled once

again in front before the Vietnamese forces that were headed to Cambodia.

(Source: *www.ancientworlds.net*)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI BẢO TỒN VĂN HÓA CHAMPA NĂM 2011-2013

Đặng Chánh Linh

Trong đặc san Vijaya số 8, chúng tôi đã tường trình hoạt động của Hội đến ngày Ilimo Kauk Thun 2011, trong Vijaya số 9 này chúng tôi sẽ tường trình sơ lược các hoạt động của Hội đến ngày tổ chức Ilimo Kauk Thun năm 2013.

1. Tổ chức đón mừng Lễ Hội Katê 2011:

Hội BTVH Champa USA đã long trọng tổ chức đón mừng Lễ Hội Katê 2011 tại Tully Community Branch Library, địa chỉ: 888 Tully Road San Jose, California 95111. Thời gian bắt đầu từ 11:00 sáng Chủ Nhật ngày 2 tháng 10 năm 2011 thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ. Các nghi thức đón mừng Lễ Hội Katê cũng được diễn ra như 12 năm đã trôi qua, sau phần hát bài Khik Bhum Pasai là phút tưởng niệm các bậc tiền nhân Champa. Đây là các nghi thức quan trọng không thể thiếu được theo tôn chỉ "Uống nước nhớ nguồn" của Hội BTVH Champa USA. Để xem video của ngày đón mừng Lễ Hội Katê năm 2011, xin bấm vào đường dẫn dưới đây:

http://www.youtube.com/watch?v=WQT2JXqDPwo&list=PLF452338A8FE58A7C&feature=mh_lolz

2. Tổ chức ngày Ilimo Kauk Thun năm 2012:

Lần đầu tiên kể từ năm 1998, năm đầu tiên thành lập, Hội BTVH Champa USA đã quyết định tổ chức ngày Ilimo Kauk Thun năm 2012 tại thành phố Tacoma, tiểu bang Washington. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn cho tất cả hội viên và bà con đồng hương đến tham dự từ các tiểu bang xa như California hay Oregon, từ các thành phố xa xôi như Spoken, Seattle, Federal Way, ... nhưng ngày tổ chức Ilimo Kauk Thun 2012 đã thành công tốt đẹp trong một nhà hàng sang trọng nằm trên góc đường số sáu và Mildred Street: Imperial Dragon Restaurant, địa chỉ: 6805 - 6th Avenue Tacoma, Washington 98406. Thời gian bắt đầu từ 5:00 chiều đến 12:00 khuya thứ Bảy ngày 21 tháng 4 năm 2012. Đặc biệt, Hội BTVH Champa USA đã được vinh dự đón tiếp Tiến Sĩ Thành

Phần đến từ Việt Nam tham dự và phát biểu. Để xem video của ngày tổ chức Ilimo Kauk Thun năm 2012, xin bấm vào đường dẫn dưới đây:

<http://www.youtube.com/watch?v=g-rsJXrmi7w&list=PLD590B75B62812758>

3. Tổ chức đón mừng Lễ Hội Katê 2012:

Nhân ngày Lễ Hội Katê truyền thống của dân tộc Chăm, ngày ghi ơn các vị vua chúa, các bậc tiền nhân và anh hùng liệt sĩ có công với dân tộc Chăm, Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa tại Hoa Kỳ đã tổ chức một ngày họp mặt quý bà con, quý thân hữu Champa xa gần để ôn lại lịch sử dân tộc cho chúng ta và thế hệ con cháu mai sau tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng, địa chỉ: 800 Peter Pan Avenue San Jose, California 95116, từ lúc 2:00 giờ chiều đến 8:00 chiều Thứ Bảy ngày 13 tháng 10 năm 2012. Để xem video của ngày đón mừng Lễ Hội Katê năm 2012, xin bấm vào đường dẫn dưới đây:

http://www.youtube.com/watch?v=NJRJ_koq_3M&list=PL0kXM6fgiAvMEkiOydFmqYSTJijiDKHp3

4. Tổ chức ngày Ilimo Kauk Thun năm 2013:

Hội BT VH Champa USA đã tổ chức ngày Ilimo Kauk Thun năm 2013 tại Cunningham Park, địa chỉ: 2305 South White Road San Jose, California 95148 vào thứ Bảy ngày 13 tháng 4 năm 2013 từ 11:00 sáng đến 6:30 chiều. Để xem video của ngày tổ chức Ilimo Kauk Thun năm 2013, xin bấm vào đường dẫn dưới đây:

<http://www.youtube.com/watch?v=IUvKn6i9KbE>

5. Tham gia trại hè Champa tại thành phố Sacramento 2013:

Nhân dịp nghỉ hè năm 2013, các gia đình thanh niên của Hội BT VH Champa USA đã đến tham dự trại hè Champa tại thành phố Sacramento từ thứ Sáu ngày 5 tháng 7 năm 2013 đến Chủ Nhật ngày 7 tháng 7 năm 2013. Để xem video của trại hè Champa tại thành phố Sacramento 2013, xin bấm vào đường dẫn dưới đây:

<http://www.youtube.com/watch?v=uNwFt4qcpnw>

Lịch Champa (Sakawi Chăm)

Cahya Murlong

Căn cứ vào nền văn hóa Chăm, lịch Chăm chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn độ, nên tên lịch là Sakawi, từ Saka bắt nguồn từ lịch ở các miền Tây Nam hoặc phía Nam Ấn độ, nằm dưới sông Narhads. Lịch Saka được bổ sung bởi các nhà thiên văn Ấn độ năm 78 A.D (sau Công nguyên) và loại lịch này được truyền qua các nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia, Kampuchia, Champa...).

Lịch Champa có ảnh hưởng từ lịch Ấn độ và lịch Trung Hoa được ghi nhận qua tài liệu sử học như sau : lịch Saka tương ứng với ngày 3 tháng 3 năm 78 của Công Lịch, thời gian được tính theo chu kỳ 12 năm, mỗi năm 12 tháng và đúng 12 con thú (là can chi của Trung Hoa) biểu tượng cho chu kỳ 12 năm, bắt đầu từ Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất , Hợi. Tháng được phân làm 2 tuần (tháng Ấn độ) thượng tuần trăng sáng (bangun) hạ tuần trăng tối (Klôm). Thượng tuần trăng tính từ ngày (giao hội, new moon) là ngày mừng một (tha bangun) cho đến ngày 15, rằm (purami) tha pluh limur bangun. Hạ tuần trăng kế tiếp từ ngày 16 tức là ngày mừng một hạ tuần (tha klôm) đến ngày 30 hạ tuần (tha pluh limur klôm) gọi là kanôm. Và tuần lễ 7 ngày là tên 7 hành tinh hệ mặt trời : Chủ nhật (adit, mặt trời), Thứ Hai (Som, mặt trăng), Thứ Ba (Angar, Hỏa Tinh), Thứ Tư (But, Thủy Tinh), Thứ Năm (Jip, Mộc Tinh), Thứ Sáu (Suk, Kim Tinh), Thứ Bảy (Sanucar, Thổ Tinh). Các học giả triều đình Chăm cổ đã nghiên cứu khá thông thạo vị trí di chuyển theo thời gian của các hành tinh để xác định thời gian.

Tôn giáo Bàlamôn đã du nhập vào Champa rất sớm vào thế kỷ thứ IV trong lúc mãi đến thế kỷ thứ X Hồi giáo du nhập ở xứ sở này và đầu thế kỷ thứ XVII mới được champa hóa để trở thành tôn giáo Bàni. Người Chăm theo tôn giáo Bàlamôn được gọi là Chăm Ahier, thuộc Dương, theo Bàni (Islam) được bản địa hóa được gọi là Chăm Aval, thuộc Âm (trong Âm có Dương, trong Dương có Âm).

Lịch Chăm từ khi mới hình thành đều được sử dụng cho toàn dân tộc Chăm, kể cả lúc Hồi giáo đã có chân đứng tại Champa và tồn tại đến ngày nay. Lịch Hồi giáo trong thực tế không bao giờ được sử dụng theo

phạm vi rất hẹp là để tính ngày dùng thuần cho tôn giáo tín ngưỡng như lễ: Ramurwan (lễ vào thánh đường), ngày mãn chay (Talaiah Ök) và lễ Vaha. Như vậy phải hiểu một cách nhất quán là toàn bộ người dân tộc Chăm từ trước đến nay dù Bàlamôn hay Bàni đều sử dụng lịch Chăm chung. (Không nên hiểu lầm lịch Chăm là lịch của Bàlamôn.)

Lịch này đã được cộng đồng người Chăm tôn trọng rộng rãi như ngày : cưới hỏi, tang chế, lễ hội, cúng kính, dựng nhà cửa, mua trâu bò và bán động sản, họp bạn, vào nhà mới, khai trương ruộng, bẻ bắp rẫy... Ngoài ra người Chăm còn hiểu là việc ấn định ngày tháng có tính cách thiêng liêng, nghĩa là liên quan đến thần thánh của dân tộc. Như vậy chúng ta không ngạc nhiên về tầm mức chi phối của lịch này trong sinh hoạt thường ngày của người Chăm và mỗi khi có sự chênh lệch thì sẽ gây xáo trộn xã hội.

Thời phong kiến, mặc dầu vấn đề tôn giáo Chăm ổn định chỉ thỉnh thoảng xảy ra sự tranh chấp về lịch Chăm, nhưng là tranh chấp do sự chênh lệch giữa vùng Phan Rang (tỉnh Ninh Thuận) với vùng Phan Rí (tỉnh Bình Thuận) chứ không bao giờ có sự tranh chấp giữa tôn giáo với nhau, hay giữa tôn giáo này với tôn giáo khác như hôm nay. Việc này dễ hiểu sự lãnh đạo tuyệt đối và độc tài của hai quan huyện người Chăm ở hai vùng này một cách có hiệu quả, nhưng lại khó thống nhất lịch giữa hai quan huyện với nhau.

Người Chăm hiện nay đã sử dụng hai loại lịch là lịch Ahier (Âm Dương lịch) và lịch Aval (Âm lịch) thiếu 11 ngày so với năm Dương lịch. Năm lịch Mặt trăng (Ahier) chỉ 354 ngày hoặc 355 ngày. Trong khi lịch Mặt trời (Dương lịch) có 365 ngày hoặc 366 ngày và năm nhuận của Âm Dương lịch (Ahier) dài 383 ngày, 384 hoặc 385 ngày. Lịch Aval là loại lịch thuần Âm, tính ngày tháng hoàn toàn theo tuần trăng, dùng trong mùa chay niệm (Ramurwan), xả chay (Talaiah Ök), Thanh Minh (Vaha), lịch Aval tính theo ký hiệu Arập, mỗi chu kỳ là 8 năm theo 8 thiên can và mỗi năm có 12 tháng. Trong 8 năm có 3 năm tách (năm nhuận) là năm Hak (::·), năm Dal (::), năm Jim Luc (·.) là năm có 355 ngày. 5 năm móc (năm thường), năm Lieh (·), Jim (·.), Jury (:::·), Bak (· ·), Vaw (:::) là năm thiếu có 354 ngày. Các năm được ổn định bất di bất dịch.

Do đó Âm Dương hỗn hợp cũng tính theo hệ thống một định kỳ 8 năm như lịch Aval (lịch Hồi giáo) bởi vì vốn nó là lịch Âm nhưng chỉ khác với Aval là trong một định kỳ 8 năm phải có nhuận 3 lần, mỗi lần nhuận một tháng thiếu (29 ngày), tính ra ngày ở lần nhuận, ta có 29×3 bằng 87 ngày đêm cộng với 2.835 ngày của 8 năm Aval $355 \times 3 + (354 \times 5)$ thì được 2.922 ngày, tương đương với số ngày 8 năm của Dương lịch, $(365 \times 8) + 2$ ngày nhuận = 2.922 ngày.

Lịch mặt trăng Chăm Aval bắt nguồn từ lịch Hồi giáo (Arập). Ngày đầu tháng mặt trăng được tính từ lúc nhìn thấy trăng lưỡi liềm đầu tiên, lúc mặt trời lặn ở hướng Tây. Ngày đầu tháng mặt trăng Chăm Aval theo sau ngày đầu tháng lịch mặt trăng Chăm Ahier 2 hoặc 3 ngày. Lịch mặt trăng Chăm Aval tính năm tháng tương tự như lịch mặt trăng Ahier, gọi là Vạn niên lịch hay Vạn niên thư Sakawi Takai Throh, dùng chu kỳ 8 năm, 3 năm nhuận mặt trăng. Năm 355 ngày là năm nhuận lịch mặt trăng. Lịch Chăm Aval nhuận theo chu kỳ 32 năm, có 12 năm nhuận vào các năm: 2, 5, 8, 10, 13, 16, 18, 21, 24, 26 và 32. Lịch Hồi giáo (Islam) thế giới nhuận theo chu kỳ 30 năm, có 11 năm nhuận vào các năm: 2, 5, 7, 10, 13, 16, 21, 24, 26 và 29. Bản Vạn niên lịch xác nhận, các tháng mang số lẻ: 1, 3, 5, 7, 9, 11 là tháng đủ 30 ngày. Các tháng mang số chẵn: 2, 4, 6, 8, 10, 12 là tháng thiếu 29 ngày.

Lịch Chăm tổng hợp, các vua chúa và triều đình Chăm phối hợp rất chặt chẽ như một móc xích không thể tách rời được và nếu tách riêng rẽ thì nguyên tắc lịch pháp sẽ sai lệch không còn nằm trong triết lý lịch pháp của Chăm Aval, Chăm Ahier; một Nam, một Nữ; hoặc một Akal, một Tanuh Riya; hay một Âm một Dương, tạo nên vũ trụ, con người và sinh vật trên trái đất. Những móc nối, móc xích trong lịch pháp Chăm rất là tế nhị, nhiều khê và quan trọng lãnh vực đoàn kết của 2 tôn giáo Aval và Ahier từ trước đến nay và mãi mãi.

Tính theo chu kỳ của mặt trăng có 29,5 ngày $(12 \times 29,5) = 354$ ngày. Năm mặt trăng có 12 tháng, trung bình tháng dài 29,5 ngày. Mang áp dụng với đời sống con người, ngày không thể dùng số lẻ, nên các nhà nghiên cứu lịch và các nhà thiên văn đồng ý với nhau, tháng có thời gian dài là tháng đủ 30 ngày. Tháng có thời gian ngắn là tháng thiếu 29 ngày. Lịch mặt trăng Chăm Ahier bắt nguồn từ lịch Ấn độ, Trung Hoa. Ngày đầu tháng được tính bắt đầu từ ngày Giao hội (New moon) mỗi tháng.

Năm có 12 tháng mặt trăng và chu kỳ 8 năm theo 8 thiên can. Lịch mặt trăng Chăm Ahier gọi là Vạn niên thư hay là Vạn niên lịch Sakawi Lan Cwol dùng chu kỳ 8 năm, 3 năm nhuận mặt trăng.

Lịch mặt trăng Chăm Ahier (Âm Dương lịch) dùng 8 Akossarak (8 thiên can): Lieh (·), Hak (::·), Jim (··), Jury (:::·), Dal (::), Bak (··), Vaw (:::), Jim luc (··) nên gọi 8 cung 12 địa chi và 12 năm với 6 tháng đủ 30 ngày là các tháng lẻ : 1, 3, 5, 7, 9, 11 và 6 tháng thiếu 29 ngày là các tháng chẵn : 2, 4, 6, 8, 10, 12. Riêng tháng 12 nhằm năm đủ mới 30 ngày, các năm Hak (::·), Dal (::), Jim luc (··). Lịch Chăm Ahier nhuận theo chu kỳ 32 năm, có 12 năm nhuận vào các năm : 2, 5, 8, 10, 13, 16, 18, 21, 24, 26, 29 và 32. Và tính theo chu kỳ vận hành của mặt trăng đồng thời cũng phải dựa vào chu kỳ vận hành của ba ngôi sao sau :

-Patuk Bingu Rung (Sao Mang Chủng)

-Patuk Lingal (Sao Cày)

-Patuk Acauw (Sao Thần Nông)

Có câu: Carah bilan glang patuk_Ikak tuk glang yang harei_Cadar harei glang yang bilan, Chính tháng thì nhìn ngôi sao_Định giờ thì mặt trời_Tính ngày thì mặt trăng.

“Chính tháng thì dùng ngôi sao” tức là dựa trên ba ngôi sao này: một là sao Mang Chủng (Tuarua), hai là sao Cày, ba là sao Thần Nông. Mỗi ngôi sao có hạn kỳ xuất hiện nhất định của nó, vì ngôi sao Mang Chủng xuất hiện trước tiên cho nên ta lấy sao Mang Chủng làm gốc. Theo sách cổ để lại rằng khi nào nhìn về hướng Đông vào lúc trời rạng sáng mà thấy một chòm sao Mang Chủng xuất hiện trên đỉnh núi được một lúc thì tan biến bởi ánh bình minh, thì thời gian đó lịch Chăm phải gọi là tháng Hai. Năm nào sao mang Chủng xuất hiện vào những ngày cuối của tháng Hai thì năm đó phải nhuận tức là tháng 13, nếu không có nhuận thì năm sau “sao” sẽ xuất hiện vào tháng Ba và nó sẽ lệch so với thời gian quy định. Mỗi năm sao Mang Chủng xuất hiện chậm đi 11 ngày so với Chăm lịch, là lý do độ dài của Chăm lịch ngắn hơn so với độ dài của Dương lịch hoặc chu kỳ của sao Mang Chủng là 11 ngày. Vì độ dài của năm Dương lịch và độ dài của chu kỳ vận hành sao Mang Chủng bằng nhau, cho nên sao này luôn luôn xuất hiện đúng vào ngày 5 hoặc ngày 6 Dương lịch hằng năm. (Trùng tháng 6 Dương lịch và nhằm tháng 5 Âm lịch).

32 Năm có 12 năm nhuận lịch Ahier

Năm	Số ngày	Năm	Số ngày	Năm	Số ngày	Năm	Số ngày
1, .	354	9, .	354	17, .	354	25, .	354
2, ::	355 Nhuận	10, ::	355 Nhuận	18, ::	355 Nhuận	26, ::	355 Nhuận
3, ..	354	11, ..	354	19, ..	354	27, ..	354
4, ::::	354	12, ::::	354	20, ::::	354	28, ::::	354
5, ::	355 Nhuận	13, ::	355 Nhuận	21, ::	355 Nhuận	29, ::	355 Nhuận
6, ..	354	14, ..	354	22, ..	354	30, ..	354
7, :::	354	15, :::	354	23, :::	354	31, :::	354
8, ..	355 Nhuận	16, ..	355 Nhuận	24, ..	355 Nhuận	32, ..	355 Nhuận

-Các chữ từ 1 đến 8, có lẽ số đếm của người Arập.

Các điểm chấm gọi là AKÖSSARAK. Một định kỳ 8 năm phải nhuận 3 lần, tức là năm đầu nhuận lần 1 và 3 năm nhuận lần 2, và 3 năm cuối nhuận lần 3 (nghĩa là 8 năm Âm lịch Chăm nhuận 3 năm : năm thứ 2, năm thứ 5, và năm thứ 8. Kluv thun Nuh_ Limu thun Vak_Dalipan thun Yah; Ba năm tách (năm nhuận)_Năm năm móc (năm bình thường)_Tám năm sang định lại (Tính lại ngày đầu năm của năm thứ 9).

Lịch Chăm Ahier có 2 tháng Giêng :

-Tháng Giêng thứ nhất, là tháng Giêng toa rập với Amaharam (Amuram) Aval hàng năm.

-Tháng Giêng thứ hai, là tháng lập ra lịch Chăm tức là tháng có sao Mang Chủng xuất hiện phương Đông (mặt trời mọc).

Bình quân mỗi lần nhuận là 32 tháng, được tính theo quy tắc sau đây: trong định kỳ 8 năm nhuận 3 lần. Vậy mỗi lần nhuận quy ra tháng: $8 \times 12 = 96$ tháng chia cho 3 = 32 tháng. Tương đương với mỗi lần nhuận của Âm lịch, quy tắc của Âm lịch là 19 năm nhuận 7 lần. Vậy 1 lần nhuận quy ra tháng : $19 \times 12 = 228$ tháng chia cho 7 = 32 tháng rưỡi,

được các nhà thiên văn và các nhà làm lịch đồng ý đặt vào các năm thứ 3, 6, 8, 11, 14, 17 và 19. Số ngày trong 8 năm của lịch Chăm Ahier kể cả 3 lần nhuận là 2.922 ngày, tương đương với số ngày của 8 năm Dương lịch $(365 \times 8) + 2$ ngày nhuận = 2.922 ngày.

Lịch Aval và lịch Ahier có tính ngày khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, chúng tuân thủ một nguyên tắc nhất định và luôn luôn lấy tháng lịch Aval làm chuẩn mực. Năm tháng Aval trôi thì tháng Ahier hụt và ngược lại tháng Aval hụt thì tháng Ahier trôi. Người Chăm có câu : Tha Bangun Chăm muk, Dwa Bangun Chăm muk, Kluv Bangun Chăm muk (Mùng một Chăm bắt, mùng hai Chăm bắt, mùng ba Chăm bắt thành mùng một Aval) nghĩa là lịch Ahier luôn luôn đi trước lịch Aval từ 1 đến 3 ngày và 3 năm trong thực tế không trùng ngày nhau. Đặt biệt vào những năm lịch Aval có 2 tháng đủ liên tiếp như các năm Hak (:::), Dal (::), Jim luc (·.), thì phải cân phân cho phù hợp, chính xác.

Dựa theo quy tắc trên lịch Ahier – Aval đối chiếu trọn một chu kỳ 8 cung và 12 con giáp (địa chi). Lịch Ahier (Âm Dương lịch) dựa trên cơ sở sau đây:

Các tháng lịch Ahier lấy theo các tháng lịch Aval nghĩa là các tháng lẻ là tháng đủ 30 ngày và tháng chẵn có 29 ngày. Riêng tháng 12 là năm đủ có 30 ngày.

Các năm lịch Ahier lấy theo các năm Dương lịch nghĩa là trong 8 năm lịch Ahier có 3 năm nhuận. Năm nhuận có 13 tháng, năm nhuận là những năm Hak (:::), Dal (::), Jim luc (·.), mỗi năm có 355 ngày cộng với 29 ngày tháng nhuận (5 tháng thiếu + 7 tháng đủ + 29 ngày tháng nhuận) = 384 ngày.

Vì lịch Aval không có nhuận nên những tháng chay niệm Ramurwan tiến hành tuần tự như sau :

Trong 8 năm lịch Ahier thì có một lần: 2 năm ăn chay trùng 1 tháng và 2 lần: 3 năm ăn chay trùng 1 tháng (có lịch ăn chay kèm theo.)

12 con giáp và 8 cung lịch Ahier (Âm Dương lịch) kết hợp với lịch Aval hình thành một chu kỳ dài 96 năm.

Trong 8 thiên can có bản lập thành hệ thống rất khoa học, trong đó có 3 năm Nuh (:), Hak (:::), Dal (::), Jim luc (·.), năm có 355 ngày. Một định kỳ 8 năm phải nhuận 3 lần tức 2 năm đầu nhuận lần 1 và 3 năm nhuận lần 2, và 3 năm cuối nhuận lần 3 (nghĩa là 8 năm Âm lịch Chăm nhuận 3

năm: năm thứ 2, năm thứ 5 và năm thứ 8) và phải nhuận đúng vào năm Nuh tức là năm 355 ngày. Còn các năm Vak thì không có nhuận.

Năm nhuận thì luôn luôn nhuận vào tháng thứ 13 được gọi là Bilan Bhang, tức là tháng Hạ vì tháng này thường rơi vào mùa Hạ, hoặc còn gọi là tháng Birow. Mỗi tên gọi có một ý nghĩa khác nhau. Còn nhìn vào thiên nhiên rất khớp với thời gian quy định.

Năm nào có sao Mang Chủng xuất hiện vào những ngày cuối của tháng 2 thì năm đó phải nhuận tức là tháng 13, nếu không có nhuận thì năm sau “sao” sẽ xuất hiện vào tháng 3 và nó sẽ lệch so với thời gian quy định.

Căn cứ vào tư liệu cổ, dựa vào thiên nhiên và tính toán theo khoa học thì chúng ta lấy khuynh hướng áp dụng lấy 8 thiên can làm gốc.

Như vậy, thống nhất lịch trong nội bộ Chăm Bani và Chăm Balamôn nhằm củng cố tình đoàn kết trong nội bộ tôn giáo, dân tộc, góp phần vào việc ổn định tình hình an ninh chính trị trong vùng Chăm.

Việc thống nhất lịch không thể thực hiện một sớm một chiều mà phải có thời gian, chúng ta bắt đầu từ phương pháp thương lượng đoàn kết dân tộc rồi tiếp đến phương pháp thống nhất theo lý luận khoa học.

Chúng tôi không chủ quan cho rằng: bài viết của chúng tôi là hoàn chỉnh. Chúng tôi mong mọi các nhà nghiên cứu lịch Chăm, các chức sắc Aval – Ahier góp ý, bổ sung để lịch pháp Chăm chúng ta hoàn chỉnh hơn, theo sát lịch pháp thế giới hiện nay.

Trân trọng

CAHYA MULÔNG

Tài liệu tham khảo:

- Tư liệu thư tịch Chăm cổ (Ariya Sakawi Chăm)
- Đặc san Vijaya (số 3 tháng 10 năm 2001)
- Tagalau số 10.

សាកលវិទ្យាល័យវិទ្យាសាស្ត្រ 2013

សាកលវិទ្យាល័យវិទ្យាសាស្ត្រ
ស្រុកសំបូរ បាវេស្ត ចេត្ត



CHAMPA CULTURAL PRESERVATION ASSOCIATION OF U.S.A
P.O.Box 62061, Sunnyvale, Ca 94088-2061
www.ilimochampa.org

Người biên soạn: CHAYA MULONG

ប្រចាំ: ១ វិទ្យាល័យវិទ្យាសាស្ត្រ

4
2013

Sunday អាទិត្យ	Monday ចន្ទ	Tuesday អង្គារ	Wednesday ព្រហស្បតិ៍	Thursday សុក្រ	Friday សុក្រ	Saturday សៅរ៍
	1 ខែសីហា ២០/១២	2 ២	3 ៣	4 ៤	5 ៥	6 ៦
7 ៧	8 ៨	9 ៩	10 10 ilimo CHAM ១០	11 ១១	12 ១២	13 ១៣
14 ១៤	15 ១៥	16 ១៦	17 ១៧	18 ១៨	19 ១៩	20 ២០
21 ២១	22 ២២	23 ២៣	24 ២៤	25 ២៥	26 ២៦	27 ២៧
28 ២៨	29 ២៩	30 ៣០				

Người biên soạn: CHAYA MULONG

၄

PADAUK BILAN RICAUWKATHUN AHIER

ဇာလဝါ	1	9	4	12	7	3	10	6
ကလေး	1	8	4	11	7	2	10	5
မိဂဏ်	12	8	3	11	6	2	9	5
ဇာလဝါ	12	8	3	11	6	2	9	5
ဇူလိုင်လ	12	7	3	10	6	1	9	4
ဇူလိုင်လ	11	7	2	10	5	1	8	4
ဇူလိုင်လ	11	6	2	9	5	12	8	3
ဇူလိုင်လ	11	6	2	9	5	12	8	3
ဇူလိုင်	10	6	1	9	4	12	7	3
ဇူလိုင်	10	5	1	8	4	11	7	2
ဇူလိုင်	9	5	12	8	3	11	6	2
ဇူလိုင်	9	5	12	8	3	11	6	2

LỊCH AVAL CÓ 8 AKOŚSARAK 3 LẦN NHUẬN:

ဇာတု	•	354		ဇာတု	::	355+	29
ကမ္ဘာဗျ	::	355+	29	ကမ္ဘာဗျ	..	354	
မိဂဇာန်	::	354		မိဂဇာန်	::	354	
ဇာတု	::	354		ဇာတု	::	355+	29
ဇိဇာ	::	355+	29	ဇိဇာ	•	354	
လိဇာ	..	354		လိဇာ	::	355+	29
သုဇာ	::	354		သုဇာ	::	354	
ဘဇာ	::	355+	29	ဘဇာ	::	354	
ဇိ	•	354		ဇိ	::	355+	29
အာဇာ	::	355	+29	အာဇာ	..	354	
သုဇာ	::	354		သုဇာ	::	354	
ဘဇာ	::	354		ဘဇာ	::	355+	29

3 LẦN NHUẬN: 2 NĂM NHUẬN, 5 NĂM NHUẬN, 8 NĂM NHUẬN.
 BẮT ĐẦU LÂM LẠI TỪ ĐẦU . SANG NĂM THỨ 9 .

ကမာရီ ညွှန်က ပရိ ဘန် ၊ ဂဇာန် ဘာပယ်၍ ဝဇ္ဇိန် ဘာ
လဒ္ဓာ ဘာခါက ဘာ ဇြော် ဘာ့စာ လာစာ ဖြစ်သကဲ့ ပရိလာသကဲ့
ဒုဗ္ဗာ ပရိလောက ငွေအစာ ဘာအစာ ဘာခါ အသံ ၊

ဇာတက ငွေကမာရီ အာဇာနည်က လော
ဒိဇ္ဇိယူ က ဇြော်က ဝဇ္ဇိန်လော ကိ ဘာခါက ဘာ
ရုံ ပရိလာသကဲ့ ဇာတကလော ဒုဗ္ဗာ ကဝဇ္ဇိ
ရုံ ပရိလာသကဲ့ ဘာခါက ငွေအစာ ဘာခါက
ဘာအစာက ဇာတက ဘာခါက .



သောကဗျာ ခြောက်စုံ၏ ငါးစုံ

အဘိဓာန်အမည်	က	ခ	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	အောက်ဖျားအမည်
အဒက အဘိ	က	ခ	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	က
အဒဒ " "	ခ	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ခ	ဒ
အဒင " "	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ဂ	ဃ	င
အဒစ " "	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ဃ	င	စ	ဆ
အဒဆ " "	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ
အဒဇ " "	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ
အဒဈ " "	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ
အဒည " "	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င

သောကဗျာ ခြောက်စုံ၏ ငါးစုံ

အဘိဓာန်အမည်	က	ခ	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	အောက်ဖျားအမည်
အဒက အဘိ	က	ခ	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	က
အဒဒ " "	ခ	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ခ	ဒ
အဒင " "	ဂ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ဂ	ဃ	င
အဒစ " "	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ဃ	င	စ	ဆ
အဒဆ " "	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ
အဒဇ " "	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	စ	ဆ	ဇ	ဈ	ည	တ
အဒဈ " "	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	ည	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ
အဒည " "	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င	တ	ထ	ဒ	ဋ	ဌ	ဍ	ဎ	ဏ	ဘ	ဃ	င

ආචාර්ය ජයරත්න

ආචාර්ය					ආ	ඈ	ඉ	ආචාර්ය						
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ

ආචාර්ය ජයරත්න ආචාර්ය ජයරත්න

ආචාර්ය	ආචාර්ය		ආචාර්ය		ආචාර්ය	
	ආචාර්ය	ආචාර්ය	ආචාර්ය	ආචාර්ය	ආචාර්ය	ආචාර්ය
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ
ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ	ආ

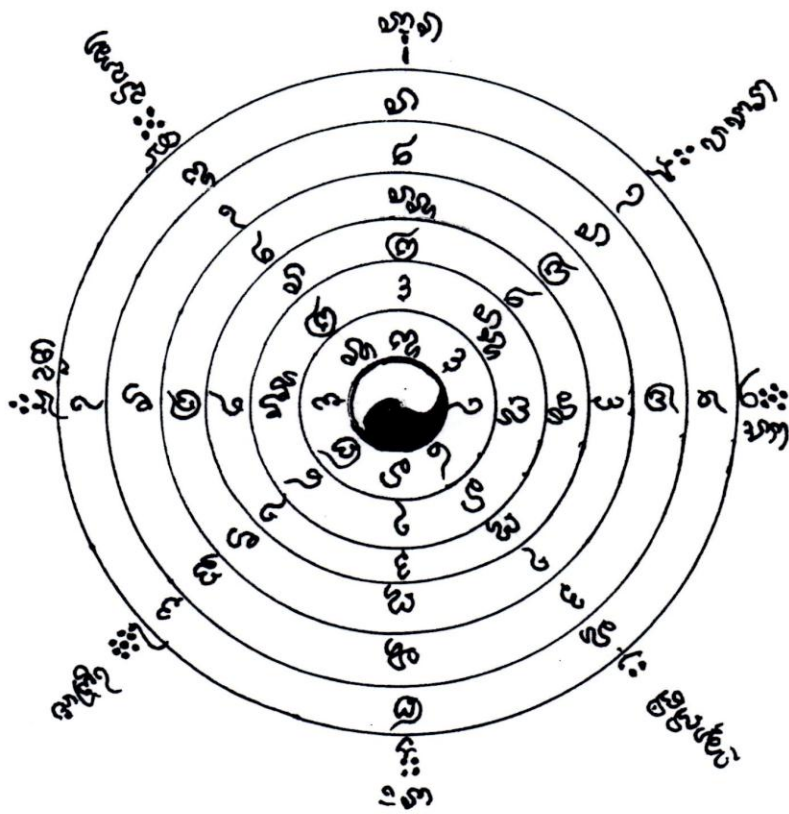
ಶಾಂಭವ್ಯಾ ವಿಂಶತ್ಯಾ ಭಾಷ್ಯದ

ಃ	೨	೩	೪	೫	೬	೭	೮	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೩	೪	೫	೬	೭	೮	೯	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೪	೫	೬	೭	೮	೯	೧೦	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೫	೬	೭	೮	೯	೧೦	೧೧	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೬	೭	೮	೯	೧೦	೧೧	೧೨	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೭	೮	೯	೧೦	೧೧	೧೨	೧೩	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೮	೯	೧೦	೧೧	೧೨	೧೩	೧೪	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೯	೧೦	೧೧	೧೨	೧೩	೧೪	೧೫	ಃ	ಶಾಖೆ
ಃ	೧೦	೧೧	೧೨	೧೩	೧೪	೧೫	೧೬	ಃ	ಶಾಖೆ

ಶಾಖೆ

ಶಾಖೆ

* သောတာပန်ဂါထာ



* ဘဝဗျူဟာ ဖြစ်လာစေရန်အတွက် ဘဝဗျူဟာအမျိုးမျိုး
 ကို အသုံးပြုရမည်။

ဇာတိ	၃	၆	၉	၁၂	၁၅	၁၈	၂၁	၂၄
ကံစား	(၃)	၆	(၉)	၁၂	(၁၅)	၁၈	(၂၁)	၂၄
ဘဝဗျူဟာ	၃	၆	၉	၁၂	၁၅	၁၈	၂၁	၂၄
အသုံးပြု	(၃)	၆	(၉)	၁၂	(၁၅)	၁၈	(၂၁)	၂၄
အသုံးပြု	၃	၆	၉	၁၂	၁၅	၁၈	၂၁	၂၄
အသုံးပြု	(၃)	၆	(၉)	၁၂	(၁၅)	၁၈	(၂၁)	၂၄
အသုံးပြု	၃	၆	၉	၁၂	၁၅	၁၈	၂၁	၂၄
အသုံးပြု	(၃)	၆	(၉)	၁၂	(၁၅)	၁၈	(၂၁)	၂၄
အသုံးပြု	၃	၆	၉	၁၂	၁၅	၁၈	၂၁	၂၄
အသုံးပြု	(၃)	၆	(၉)	၁၂	(၁၅)	၁၈	(၂၁)	၂၄
အသုံးပြု	၃	၆	၉	၁၂	၁၅	၁၈	၂၁	၂၄
အသုံးပြု	(၃)	၆	(၉)	၁၂	(၁၅)	၁၈	(၂၁)	၂၄

* ဘဝဗျူဟာအမျိုးမျိုးကို အသုံးပြုရန်အတွက် ဘဝဗျူဟာအမျိုးမျိုးကို
 အသုံးပြုရမည်။ ဘဝဗျူဟာအမျိုးမျိုးကို အသုံးပြုရန်အတွက်
 ဘဝဗျူဟာအမျိုးမျိုးကို အသုံးပြုရမည်။

ආගන්තුක ලක්ෂණ ආකූලි

* ඉගැන්වීමේ ක්‍රමය:

$$(ඉගැන්වීමේ x ඉගැන්වීමේ) + (ඉගැන්වීමේ x ඉගැන්වීමේ) =$$

ඉගැන්වීමේ.

* ඉගැන්වීමේ ක්‍රමය:

$$(ඉගැන්වීමේ x ඉ) + (ඉගැන්වීමේ x ඉ) + (ඉගැන්වීමේ x ඉ) =$$

ඉගැන්වීමේ.

* ඉගැන්වීමේ ක්‍රමය:

$$(ඉගැන්වීමේ x ඉ) + (ඉගැන්වීමේ) = ඉගැන්වීමේ.$$

Vừa như ngày hôm qua

Jalau Anurk

(viết cho linh hồn bé Na One)

vừa như ngày hôm qua
hồn nhiên ánh mắt/ ráo hoảnh cái nhìn/ bé bỏng vào đời
con nào biết mình dại, khôn
may mắn mãi vật vờ đâu đó
trần gian đâu lịm ngọt

con đã làm một chuyến thăm đến nơi không vĩnh viễn là của con
kéo về những bàn tay vốn nắm rất hờ của ông bà/ chú bác
xé toang hàng rào làng mạc
mài nhẵn những ngọn gai từ nghìn định kiến
khiến những ngum bia thừa trở đắng
điều thuốc thơm sớm tàn
món ăn bày bừa bàn nhậu

... dần thưa hơn

con đã làm một sứ mệnh đến nơi không vĩnh viễn là của con
hướng về những bộ óc vốn hay lạc vào cãi vả, ghen ganh của ông bà/
chú bác
hội tụ những cái nhìn
thức những lòng nhân ái ngủ quên
xóa nhòa khoác lác, ba hoa, bốc phét và vĩ cuồng
tạm ngừng sinh ngu muội
ít ra là khi nhìn thấy con xanh xao khản cầu

.... ở nơi không vĩnh viễn là của

con/ không phải cho con

Young Na One!!!!

bình an con nhé!

dẫu biết con không chết đi/ không phải chết đi mà chỉ là trở về chốn
riêng của con

sau một cuộc hành trình
làng vẫn đầy nước mắt
xóm vẫn cứ bàng hoàng

tiễn biệt con!

ÂM NHẠC CHĂM NGÀY NAY VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHO TƯƠNG LAI

Chế Mỹ Lan

1. Đặt vấn đề.

Như chúng ta đã thấy, nền âm nhạc Chăm ngày nay đang có nguy cơ bị mai một. Làm sao để thoát ra khỏi nguy cơ này đòi hỏi cần phải có sự tìm hiểu thấu đáo nhiều nguyên nhân một cách rõ ràng. Từ đó, tìm phương hướng chính đốn triệt để một cách hữu hiệu. Việc khôi phục và đánh thức lại một nền âm nhạc Chăm không đơn giản một sớm một chiều có thể làm được. Chúng ta cần rất nhiều tâm lòng tận tâm thiện chí da diết với dân tộc và và một nguồn kinh phí lớn từ nhiều phía nhằm giúp đỡ, từng bước chính đốn bồi dưỡng những nghệ nhân trụ cột và đào tạo nhân lực thế hệ trẻ trong tương lai. Làm được việc này mới có thể góp phần vào việc bảo tồn những di sản âm nhạc Chăm trong thời đại hiện nay.

2. Vấn đề đào tạo và khơi dòng cho âm nhạc truyền thống Chăm chảy về hiện tại .

2.1. Tìm nguồn kinh phí để đào tạo thế hệ trẻ.

Trước tiên chúng ta rất cần một nguồn kinh phí để mua nhạc cụ, đào tạo bồi dưỡng những nhạc công, những nghệ sĩ ưu tú của dân tộc bằng những kế hoạch rõ ràng thiết thực. Chúng ta có thể viết đơn xin nguồn hỗ trợ từ phía chính quyền Việt Nam và vận động những nhà tài trợ đóng góp, hoá tâm để cứu âm nhạc Chăm đang có nguy cơ mai một.

Nếu có một khoản ngân sách ấy, chúng ta bắt tay vào việc bồi dưỡng đào tạo những con em trẻ dân tộc Chăm có năng khiếu trong khoảng 5-10 năm thì chúng ta sẽ có một đội ngũ kế thừa lớn. Những nghệ nhân và nghệ sĩ Chăm như Amunhân cácv ông Maduen Chăm ở làng palei Chăm nhà nước cũng nên có chính sách đãi ngộ thích đáng. Vì họ là những gạch nối hiếm hoi để bảo tồn văn hóa âm nhạc của dân tộc Chăm. Bước đầu tiên cần làm cho việc bảo tồn âm nhạc Chăm chúng ta không thể không quan tâm vào những cây tre già cổ thụ này. Thay vì để họ phải

đầu tấc mắt tối lo cho cơm áo gạo tiền cho cuộc sống tất bật, không còn sức lực tâm trí để sáng tác. Chúng ta có thể bồi dưỡng cho những bộ não tinh thông và những kiến thức thông thái hay ngòi viết điêu luyện này bằng cách phát lương cho họ để họ giảm bớt gánh nặng mưu sinh và có nhiều thời gian hơn trong công việc sáng tác. Bởi thế muốn bảo tồn nền âm nhạc Chăm, chúng ta cần phải đầu tư bằng cách giúp đỡ cho việc duy trì kho tàng văn hóa Chăm một cách thiết thực hơn. Chính quyền nên quan tâm hơn vào việc bồi dưỡng những nghệ sĩ và những nghệ nhân ưu tú đang già nua èo ọt hiện còn đếm chưa tới đầu ngón tay. Thiết nghĩ, họ là những hạt cát hiếm hoi giữa sa mạc nắng gió nhưng lại quần quật cho việc cơm áo tiền và quên hẳn niềm đam mê cháy bỏng của mình cho nền âm nhạc Chăm. Hiện nay chúng ta thấy xã hội Chăm chúng ta thiếu vắng rất nhiều nghệ nhân, nghệ sĩ. Đi qua đi lại cũng mấy bài hát của Amunhân, Đàng Năng Qua, Quảng Đại Tửu. Mỗi khi Katé đến không biết tìm đâu ra những bài hát mới để trình diễn đành phải hát đi hát lại những bài cũ ấy thôi. Mặc dầu Katé năm 2012 chính quyền đã bỏ công sức rất nhiều cho việc tổ chức một Katé hoành tráng tại Ninh Thuận. Đây là một việc làm rất đáng được khen ngợi nhưng những bài hát củ ấy chẳng xứng với không khí hoành tráng mà nhà nước đã bỏ công sức ra cho ngày hội. Một không gian hoành tráng như vậy phải có những bản nhạc mới lạ hấp dẫn nhưng vẫn mang giai điệu đậm đà bản sắc Chăm. Tất cả những bài hát này cần phải qua quá trình chọn lọc bài bản. Bao gồm những khúc dân ca đặc sắc trữ tình đi vào lòng người tạo cho du khách những cảm giác tươi mát mới lạ trong mỗi lần tham dự Katé chứ không phải mang cho họ những cảm giác nhàm chán và vì những giai điệu cũ trong suốt mấy năm qua được nhai đi nhai lại như một cái máy nghiền chính hiệu.

2.2. Những bậc cha mẹ nên khuyến khích con em vào ngành âm nhạc. Các bậc phụ huynh hãy hi sinh vì sự tồn vong trong việc bảo tồn văn hóa dân tộc bằng cách mạnh dạn khuyến khích con em mình vững tin hăng say bước vào lĩnh vực âm nhạc để gìn giữ một nền nghệ thuật đặc sắc của cha ông. Vì âm nhạc là linh hồn của dân tộc. Đời sống hình như sẽ vắng vẻ và trở nên tẻ nhạt khi không có sự hiện hữu của âm nhạc. Nếu có thể, quý vị đừng ép con em của mình phải học những

ngành mà mình muốn như Kỹ Sư, Bác Sĩ mới có nhiều tiền mà phải hy sinh khuyến khích con em xác định tầm quan trọng của việc gìn giữ bản sắc dân tộc trong đó âm nhạc cũng không kém phần quan trọng. Tạo cho con em vững tin bước vào thế giới âm nhạc Chăm một cách hăng diện và say sưa. Một khi con em đã bước vào ngành âm nhạc, chúng ta nên ủng hộ với tinh thần và tài chánh để các em chuyên tâm tập trung vào sự lựa chọn của mình. Khuyến khích nâng đỡ và truyền cho họ biết cảm nhận những hơi thở, tinh hoa huyền diệu của Saranai, Baranang, Ceng, Ginang, để làm thức tỉnh, lay động những tâm hồn của mọi người Chăm có ý thức về vấn đề bảo tồn văn hóa dân tộc từ ngàn xưa để lại.

2.3. Những nhạc công, nhạc cụ nhạc sĩ ưu tú nên tập trung truyền dạy cho thế hệ trẻ Chăm.

Những nghệ sĩ trụ cột ưu tú chuyên lo hướng những thế hệ trẻ vào những nhạc cụ đặc trưng của dân tộc. Truyền dạy cho họ có những cơ hội làm quen với những điệu nhạc cấu trúc cơ bản của nhạc cụ truyền thống Chăm như các ragam của Ginang, Saranai... để khi sau này khi trở thành những nhạc sĩ chuyên nghiệp họ sẽ vận dụng những âm hưởng tiết tấu đặc trưng của nền âm nhạc dân tộc một cách tinh tế mới mẽ nhưng vẫn mang đậm chất tổ giai điệu Chăm. Trong vấn đề biểu diễn nhạc cụ truyền thống của dân tộc, chúng ta nên đặt câu hỏi rằng ngày nay bao nhiêu người thanh niên biết thổi Saranai, vĩ Baranang hay đánh Ginang. Bao nhiêu người biết sáng tác nghiên cứu nhạc dân ca cổ truyền Chăm. Lĩnh vực này đã bị lãng quên và hình như không ai nghĩ đến hay nhắc đến bao giờ. Là thanh niên Chăm ít nhất cũng nên biết chơi một nhạc cụ nào đó để mai kia các bậc trưởng lão tiền bối không còn nữa, thì thế hệ thanh niên thay thế họ trên con đường lưu giữ phát triển nghệ thuật âm nhạc dân tộc.

2.4. Tìm mọi biện pháp xích lại gần với âm nhạc Chăm nếu có thể .

Tôi cũng biết rất điều này rất khó cho thanh niên chúng ta khi đang sống trong một xã hội hiện đại. Nhất là lĩnh vực âm nhạc thì càng thậm tệ hơn bao giờ. Bởi vì các bạn trẻ cũng như bản thân tôi lúc nào cũng bị văn hoá Việt, văn hoá hiện đại hóa cũng như bị lôi cuốn mãnh liệt. Âm nhạc Việt hiện hữu khắp mọi nơi ảnh hưởng rất mạnh mẽ trong chúng ta. Khi xem ti vi, khi đi ra quán giải khát, khi ra siêu thị... Chúng ta toàn nghe

những nhạc Việt cho nên làm cho chúng ta không còn nghĩ tới thể loại nhạc Chăm. Nhạc mà ít khi hay hiếm hoi được nghe. Bởi vậy nó làm cho chúng ta ca có cảm giác như xa lạ. Chúng ta hãy cố gắng xích lại gần hơn đến với nhạc cổ truyền. Đến với những giọng hát không chuyên từ những vùng đất khô cằn sỏi đá. Họ hát bằng nước mắt, bằng trái tim, bằng tình yêu mãnh liệt cháy bỏng phát sinh từ lòng thương yêu đất mẹ, từ quả tim đang thả trôi về quá khứ với một kho tàng âm nhạc Chăm đang đi vào quên lãng. Hãy trở về nguồn để gợi lại thời xa xưa ấy, để kho tàng ấy đừng bị mai một các bạn ạ... Dù chúng ta nghe nhạc Việt nhưng chúng ta đừng tỏ ra quá xa lạ đối với nhạc chúng ta. Hãy yêu lấy nó như yêu những giọt nước cuối cùng trên sa mạc mênh mông này.

2.5 Tạo sân chơi lành mạnh qua những đợt thi tuyển lựa tài năng âm nhạc Chăm mỗi năm.

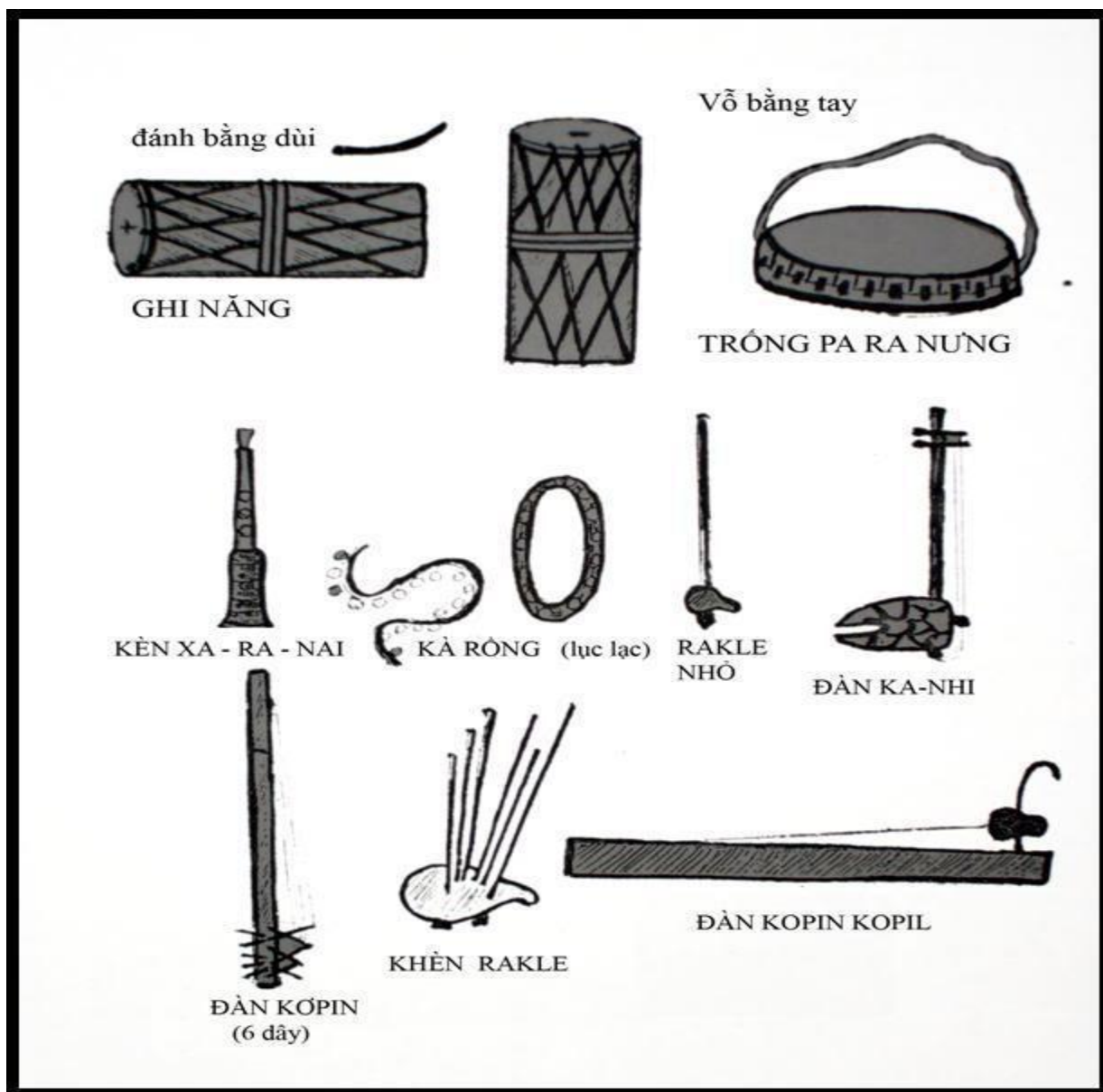
Hàng năm chúng ta nên tạo sân chơi lành mạnh bằng những đợt thi tuyển lựa những sáng tác mới với mong muốn đóng góp nhiều hơn trong lĩnh vực âm nhạc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho nền âm nhạc Chăm. Từ đó khuyến khích và tạo điều kiện cho những tài năng âm nhạc trẻ Chăm nhằm nâng cao kỹ năng và học hỏi để trở thành những nghệ sĩ thực thụ trong tương lai. Cần những học bổng hỗ trợ tài năng trẻ âm nhạc Chăm bắt đầu từ năm tới với những suất học bổng cho các em học sinh, sinh viên được lựa chọn vào ngành âm nhạc.

Cuối Cùng chúng ta nên sưu tầm lại những tác phẩm sáng tác hay độc đáo của dân tộc từ xưa đến nay đã thất truyền lưu lạc đâu đó. Ghi chép lại và phổ biến rộng rãi trong mỗi chúng ta. Các nhà nghiên cứu hãy bỏ công sưu tầm đâu đó những tác phẩm giá trị đang phủ bụi một cách oan uổng để phổ biến cho giới trẻ.

3. Lời kết

Thực trạng một số vấn đề âm nhạc Chăm hiện nay như trên. Vì tiền đề và tương lai của âm nhạc dân tộc, chúng ta hãy cùng chung tay, góp sức làm sao để âm nhạc Chăm vực dậy trong đời sống hôm nay. Làm sao ngày nay âm nhạc chúng ta vừa giữ được chất truyền thống, vừa phát triển đi lên mang yếu tố hiện đại, sánh cùng với âm nhạc các dân tộc khác trên thế giới. Làm được những điều mà chúng ta liệt kê như trên thì mới hy vọng 5-10 năm sau trong mỗi dịp lễ hội Katê, Rija Nagar

chúng ta mới có thể giữ được những dân ca dân vũ vừa truyền thống vừa hiện đại. Nếu không di sản âm nhạc của người Chăm còn mong manh như hiện nay sẽ vụt mất trong tầm tay chúng ta trong vài năm tới. Chúng ta hãy bắt tay vào ngay bây giờ kéo chậm trễ không còn kịp trong hồi tiếc. Hãy trân quý giữ gìn và phát huy những gì còn tuy ít ỏi và muộn màng còn hơn khi nó đã mất đi rồi không bao giờ tìm thấy lại mà ân hận, nỗi tiếc./.



Thêm Một Mùa Katê Trên Xứ Lạ Quê Người

Dương Chi Mai

Lần đầu tiên tôi đến dự Katê ở Hoa Kỳ vào năm 2006. Lúc ấy tôi chỉ là du khách đến viếng xứ Cờ Hoa. Những giọt nước mắt không chịu sự giam cầm đã rơi tự do hồi nào, tôi chẳng hay. Chỉ tội cho cặp mắt bị nhòe đi vì chúng nó. Họ chẳng có bao nhiêu nhân lực, lại chẳng có thời gian. Thế mà họ đã tổ chức được những buổi lễ Katê vô cùng long trọng. Vì sao? Bởi tấm chân tình luôn hướng về cố quốc.

Điều đáng khâm phục là họ chẳng nề đường xá xa xôi, luôn tìm đến hội tụ ngày Katê nơi viễn xứ. Gia đình chú Đặng Chánh Anh là một minh chứng xác thực. Năm nào họ cũng về Cali, nơi được xem như Làng Chăm trên Đất Mỹ. Tiền vé máy bay không phải là ít cho cả đại gia đình với chỉ một mục đích là có mặt trong ngày Katê, ngày hội của dân tộc. Nhìn họ lặng đi trong giây phút mặc niệm, nỗi xao xuyến trong tôi càng tăng thêm. Vậy mà khi tôi ở quê nhà chỉ biết cúng kiến và ăn uống.

Tôi tham dự cả hai nơi San Jose và Sacramento, mỗi nơi mỗi sắc thái. Một bên mang vẻ cách tân, một bên đượm màu sắc cổ truyền. Nhìn chung, họ đã dốc hết nỗi nhớ quê hương vào sự bảo tồn ngày Katê trọng đại. Nhờ sự cố gắng giữ gìn phong tục của các bậc cha chú, đám trẻ con mới biết ngày lễ Katê là gì. Và dần dần chúng cũng hân hoan chờ đón ngày Katê như những ngày lễ khác nơi miền đất tạm dung. Hy vọng rằng họ sẽ không mỗi một chân bước trước những lời chỉ trích vô tội vạ, không nhìn vào chiều sâu tâm hồn của những kẻ tha hương. Hãy gìn giữ ngày Katê dù với bất kỳ hình thức nào để con cháu chúng ta còn nhận thức được về hình ảnh của Tháp Thiêng Dân Tộc.

Lại thêm nữa, mùa Katê nơi viễn xứ
Xin chúc mừng, ngày lễ hội Champa.
Đừng chê nhé, dù còn nhiều khiếm khuyết.
Hãy vị tha, ghi khắc những điểm ưu.
Không gian khác hẳn, thời gian chẳng đủ
Bởi mưu sinh nơi xứ lạ quê người.
Nhưng họ vẫn tìm tòi trong khao khát.

Để giữ gìn hình ảnh của Tháp Thiêng
Hương tâm khám của đàn con trẻ.
Luôn nhớ về ngày hội tụ: “KATE”



Chân dung thật về Khu Liên

Ja Intan

Những ai quan tâm đến Lịch sử Vương quốc Champa như những nhà sử học hoặc những người Champa yêu thích tìm hiểu về cội nguồn dân tộc đều biết nhân vật Khu Liên. Ngài là người đã lãnh đạo dân và quân huyện Tượng Lâm thuộc nhà Hán (Trung Hoa) cùng đứng dậy đập đổ ách thống trị đô hộ nhà Hán thành lập nước Lâm Ấp vào năm 192 sau công nguyên, tiền thân Champa sau này.

Theo sử liệu cổ Trung Hoa (Hậu Hán thư, Lưu Long truyện, Mã Viện truyện) ghi lại, người huyện Tượng Lâm luôn chống đối lại chính sách cai trị của nhà Hán do các quan lại cai trị rất hà khắc như thu thuế cao và thu các vật phẩm triều cống quý hiếm như vàng, bạc, sừng tê, ngà voi, hương liệu v.v... làm cho cuộc sống người dân rất cơ cực và lầm than. Nên một khi Khu Liên kêu gọi đứng dậy chống lại ách cai trị của nhà Hán giành độc lập, tự chủ cho dân tộc mọi người dân lúc bấy giờ đều nhiệt thành hưởng ứng.

Vậy Khu Liên là ai? Nhưng trước khi tìm hiểu về Khu Liên thiết nghĩ chúng ta thử điểm lại những diễn biến trước cuộc khởi nghĩa của Khu Liên giành độc lập, tự chủ cho dân tộc.

***Theo nhà nghiên cứu Bình Nguyên Lộc, vùng đất Champa cổ là Thanh Hóa, Nghệ An ngày nay (quận Cửu Chân và Nhật Nam) do vua Hùng đem quân chinh phục lập nên nhà nước Văn Lang (?---285 trước Công nguyên/trang 860-861 Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt, Bình Nguyên Lộc).

***Lộ Bác Đức và Dương Bộc / Tây Hán (111 trước Công nguyên) và Mã Viện / Đông Hán (25 trước Công Nguyên – 220 sau Công Nguyên) đã sáp nhập phần đất của người Tượng Lâm vào quận Nhật Nam. Do đó giọng nói người vùng Thanh Hóa và Nghệ An vẫn còn mang âm trầm ngôn ngữ nói Champa. Theo các nhà ngôn ngữ học, qua ngôn ngữ chúng

ta có thể đi sâu đến 6000 năm trong quá khứ để tìm hiểu một tộc người nào đó.

Do đó người Champa luôn luôn tiến đánh Đại Việt để thu hồi lại phần đất đã mất mà sử liệu Việt Nam cho là người Champa thường hay quấy nhiễu Đại Việt để lấy cớ xâm chiếm Champa.

Các cuộc nổi dậy của người dân Tượng Lâm theo sử liệu Trung Hoa :

***Mùa hè năm 100, hơn 2.000 dân Tượng Lâm đã nổi lên phá đồn, đốt thành, giết một số quan quân cai trị. Chính quyền đô hộ phải huy động quân của các quận huyện khác đến dẹp, giết được chủ tướng, cuộc nổi loạn mới tạm yên. Từ đó chính quyền nhà Hán không dám ức hiếp một cách thô bạo dân cư tại đây nhưng đặt vùng đất này dưới quyền cai trị trực tiếp, do một binh trưởng sứ cầm đầu, để phòng những cuộc nổi loạn sau này.

***Năm 136, khoảng 1.000 dân Tượng Lâm nổi lên chống lại sự cai trị của nhà Hán và đánh chiếm huyện Tượng Lâm, họ đốt thành và giết trưởng lại (huyện trưởng). Năm sau thứ sử Giao Chỉ là Phàn Diễn phải điều hơn 10.000 binh sĩ từ hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân xuống đàn áp nhưng thất bại. Thay vì đi dẹp loạn, đoàn quân này lại phối hợp với dân quân Tượng Lâm chống lại và chiếm đóng một số thành quách khác trong quận, quan quân Đông Hán phải rút lui khỏi huyện Tượng Lâm.

***Năm 138, Giả Xương, quan thị ngự sử nhà Hán đi sứ phía Nam, đã cùng với các quan thái thú trong quận Nhật Nam gom quân dẹp những cuộc nổi loạn ở huyện Tượng Lâm. Sau gần một năm, tất cả đều thất bại, và họ còn bị quân địa phương bao vây hơn cả năm trời. Từ đó nhà Hán mất tin tưởng ở đám quan quân địa phương và chỉ tin dùng quan quân từ Trung Hoa đưa xuống. Năm sau Hán Thuận Đế sai tướng Cổ Xương huy động 40.000 quân ở các châu Kinh, Dương, Duyên, Dự xuống đàn áp cuộc nổi dậy. Cổ Xương bị quân nổi loạn đánh bại, nhà Hán sai một tướng khác là Lý Cố mang viện binh tiếp trợ nhưng Lý Cố viện các lý do để hoãn binh. Cuộc tiến quân bị dừng lại và Lý Cố lập kế sách như sau :

- Ly gián nội bộ những người nổi loạn bằng cách mua chuộc những lãnh chúa địa phương nhằm làm suy yếu tiềm lực của dân quân Tượng Lâm.
- Tránh can thiệp bằng quân sự vào tranh chấp cục bộ của người địa phương.
- Chỉ để lại một quan lại người địa phương thay mặt thiên triều cai trị.
- Vấn đề lãnh đạo địa phương để cho người địa phương chọn lấy, người thắng cuộc được thiên triều tấn phong.
- Quan cai trị địa phương phải là một lãnh chúa thân phục thiên triều.
- Tước Vương Hầu (dành cho người nhà Hán) và Liệt Thổ (người địa phương).

***Năm 144, dân quận Nhật Nam và huyện Tượng Lâm lại nổi lên chống lại ách cai trị của nhà Hán, nhưng bị thứ sử Hạ Phương đánh bại.

***Trong những năm, từ 157 đến 160, huyện Tượng Lâm (khoảng 20.000 người) tiến lên đánh quân Hán và chiếm nhiều thành trì của huyện Tượng Lâm và quận Nhật Nam.

***Năm 181 Hán vương cử Lã Đại mang quân sang đánh dẹp. Đến đời Hán Sơ Bình (190-193), nhân nội tình Trung Hoa rối loạn, dân Tượng Lâm nổi lên giết thứ sử Chu Phù và chiếm huyện thành.

Vài năm sau, năm 192, dân cư Tượng Lâm lại nổi lên giết huyện lệnh (huyện trưởng) và tôn Khu Liên, con một quan công tào (xã trưởng ngày nay) địa phương, lên làm vua. Khu Liên tự tiện xén một phần lãnh thổ cực nam của quận Nhật Nam và huyện Tượng Lâm thành lập một vương quốc riêng đặt tên là Lâm Ấp.

Vậy Khu Liên là ai?

-Về tên gọi Khu Liên, có rất nhiều tranh cãi. Sử sách Trung Hoa viết tên vị vua đầu tiên của Lâm Ấp là Khu Liên, có sách viết là Khu Quý, Khu Đạt hay Khu Vương.

-Theo Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim, dòng 6,7,8 và 9 trang 58, trích : Đến cuối đời nhà Hán, có người huyện Tượng Lâm tên là Khu Liên giết huyện lệnh đi, rồi tự xưng làm vua, gọi là nước Lâm Ấp. Dòng

đôi Khu Liên thất truyền, bởi vậy cháu ngoại là Phạm Hùng lên nối nghiệp.

Theo hai cứ liệu trên, chúng ta nhận thấy Khu Liên là tên riêng của nhà lãnh đạo người huyện Tượng Lâm.

-Tuy nhiên cũng theo sử liệu Trung Hoa vào năm 137, các quan đô hộ nhà Hán gọi quân phản loạn ở Tây Quyển (Quảng Bình) là "rợ Khu Liên". Như vậy Khu Liên chỉ là tên gọi chung những người không cùng văn hóa với người Hán, phía nam Giao Chỉ (Nhà Hán gọi là rợ hoặc man di).

-Trích theo sử liệu Trung Hoa, trong “Le Royaume de Champa, M. Georges Maspéro”, trang 49, dòng 14, 15 và 16 xuất hiện đầu tiên chữ Khu Liên, trích : C’est en 137, seulement qu’ils donnent, pour la première fois un renseignement précis. En cette année, disaient – ils, **les K’iu-lien**, peuple barbare d’au delà des frontières de Siang-lin du Jenan...

Dựa vào hai chứng cứ nói trên, chúng ta nhận thấy là người Khu Liên chứ không phải là tên riêng của một cá nhân lãnh đạo người huyện Tượng Lâm.

-Theo Jeanne Leuba (Un Royaume disparu_ Les Chams et leur Art / xb 1923). Jeanne Leuba cũng dựa trên tài liệu Trung Hoa, vào những thập niên cuối thế kỷ II, một người huyện Tượng Lâm giết người Huyện lệnh rồi tự xưng làm vua nước Lâm Ấp (tr.24)

Qua nhiều đối chiếu giữa các tài liệu cổ sử Trung Hoa, Pháp và Việt chúng ta có thể hiểu thật sự Khu Liên không phải là tên gọi riêng của người nào cả mà là tước vị của một tộc trưởng (lãnh chúa hay vua), chuyển âm từ ngôn ngữ Đông Nam Á cổ từ chữ "Kurung", đó là cách gọi một cách kính trọng của người Tượng Lâm đối với người có ngôi vị cao nhất trong một định chế tập thể người Chăm cổ thời ấy tương đương với quận, huyện ngày nay. Chúng ta cũng nên biết rằng ngôn ngữ Trung Hoa trong thời kỳ này có nhiều hạn chế trong việc phiên âm các tên ngoại quốc cũng như chữ “Varman” của người Champa từ tiếng Phạn,

có nghĩa là tước tặc trưởng, lãnh chúa hay vua chứ không phải là họ Phạm (hiện nay vẫn còn tồn tại các phiên âm Hán Việt khó hiểu như những tên nước như Argentina là Á – Căn Đình, Afganistan là A – Phú Hãn...).

Năm 192, một phần đất đầu tiên thuộc Trung Hoa, Tượng Lâm là tiền thân vương quốc Champa được ra đời, với tên gọi Lâm Ấp (cách phát âm Việt hóa từ chữ Lin-yi) dưới sự lãnh đạo của một Khu Liên mở đầu cuộc đấu tranh giành độc lập, tự chủ dân tộc. Ý thức độc lập, tự chủ bắt nguồn từ đây và được tiếp nối bởi các vị vua Champa sau đó đã được khẳng định với một nhà nước Champa (Nagar Champa) cụ thể đã bao phen bị nhà Hán, Tấn, Tống, Tùy v.v... không ngừng tiến đánh để thu hồi lại nhưng thất bại bởi ý chí đấu tranh bất khuất của dân, quân và vua chúa Champa.

Theo sử liệu thành văn có được, từ năm 100 đến năm 192, gần hai thế kỷ xuyên suốt người Tượng Lâm cùng nhà lãnh đạo Khu Liên đã không ngừng đấu tranh với nhà Hán giành độc lập và tự chủ cho dân tộc đầu cho Lý Cố (tướng nhà Hán đánh Tượng Lâm năm 138) có khôn khéo thế nào đi nữa, ý chí giành tự chủ độc lập cho dân tộc vẫn không ngừng và thắng lợi cuối cùng đã thành công sau gần 200 năm đấu tranh. Trước đó ai biết được là họ vẫn luôn đấu tranh một khi lãnh thổ bị xâm chiếm bởi các dân tộc khác!

Lâm Ấp, một biến cố lịch sử cho đến nay gần như không một sử gia Việt Nam nào, các nước lân cận hay các nhà sử học trên thế giới nào quan tâm đến biến cố Lâm Ấp. Có lẽ nhiều người cho rằng Lâm Ấp không quan trọng vì không dính líu hoặc không liên quan trực tiếp đến đất nước họ. Còn đối với Việt Nam, phải chăng là một đất nước thù địch vào giai đoạn chiến tranh giữa 2 bên, nay là người chiến thắng và đã xâm chiếm Champa nên không muốn nhắc đến chăng?

Tất cả đều sai lầm. Cuộc nổi dậy của người Lâm Ấp là một biến cố lịch sử trọng đại, đánh dấu sự mở đầu giai đoạn đấu tranh giành độc lập của những dân tộc bị áp bức và bị cột chặt bởi ách đô hộ của người Hán. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Trung Hoa, một lãnh thổ đặt dưới

quyền kiểm soát, cai trị trực tiếp của thiên triều đã tự tách ra và tuyên bố độc lập.

Sự kiện này trái với nguyên tắc tổ chức chính quyền của người Trung Hoa lúc bấy giờ, vì từ thế kỷ thứ hai trước công nguyên trở đi, dưới thời nhà Hán, nguyên tắc trung ương tập quyền đã là nền tảng chính sách cai trị bất di bất dịch của người Trung Hoa, không có ngoại lệ. Giao Chi, Nhật Nam và Tượng Lâm thời đó là một phần lãnh thổ Trung Hoa, các quan cai trị đều do thiên triều trực tiếp chỉ định, mọi ý đồ ly khai hay tự trị đều bị trừng trị thích đáng.

Mục đích của chính sách trung ương tập quyền này là giữ gìn và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và giống nòi Hán tộc, người Hán không chấp nhận bất cứ một pha trộn tạp chủng ngoài chủng tộc Hán với nhau.

Theo sử liệu Trung Hoa, chúng ta biết rằng nhà Tần có công thống nhất dân tộc Trung Hoa còn nhà Hán đánh Đông, dẹp Bắc, định Nam mở rộng cương vực một nước Trung Hoa rộng lớn.

Trở về với Lâm Ấp, khi thành lập vương quốc riêng có lẽ người lãnh đạo Khu Liên không có ý định tách rời ảnh hưởng văn minh và văn hóa Trung Hoa, nhưng với thời gian quyết tâm tách rời khỏi quỹ đạo Trung Hoa ngày càng rõ nét. Sở dĩ có sự đoạn tuyệt này là vì tổ chức chính trị xã hội của người Hoa không còn phù hợp với nền tảng chính trị xã hội Champa nữa vì nếu còn liên hệ với nhà Hán là trở lại với việc bị đô hộ và cống nạp. Hơn nữa vào thời kỳ này, thương nhân và tu sĩ Ấn Độ đã giao tiếp mật thiết với người Champa sinh sống ven biển miền Trung. Khi ở lại chờ thuận buồm xuôi gió trở về quê cũ, những người Ấn này đã truyền cho giới quý tộc địa phương văn minh và văn hóa của họ, và đương nhiên truyền luôn cả cách thức tổ chức xã hội. Hơn nữa người Ấn cũng là đồng chủng Cổ Mã Lai nên dễ thông hiểu nhau.

Khác với người Trung Hoa, tổ chức xã hội người Ấn dựa trên nguyên tắc tản quyền và phân quyền, phù hợp với nếp sống và ước nguyện tự trị của người địa phương nên rất được ưa chuộng. Đặc điểm của người Ấn là không dùng bạo lực để áp đặt văn hóa hay uy quyền chính trị của mình trên những xã hội khác, kém hơn, mà để các thân hào địa phương tự nguyện làm thay, sau khi hấp thụ văn minh và văn hóa của Ấn Độ.

Có lẽ vào giai đoạn này cũng xảy ra sự tranh chấp giữa văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ trong nội bộ Champa và sự việc ngã ngũ sau khi Khu Liên (lãnh chúa đã dựng nước Lâm Ấp) qua đời, chữ Phạn cổ (Sanskrit, một loại chữ viết xuất phát từ miền nam Ấn Độ cách đây hơn 2.000 năm) trở thành chữ viết chính thức của các triều vương. Các bia ký tìm được trong giai đoạn này đều khắc bằng chữ Phạn. Quốc thư trao đổi của Champa với Trung Hoa thời đó được viết bằng chữ "Hồ" (chữ của nước Hồ Tôn Tinh, tức chữ Phạn) thay vì chữ Hán, cụ thể dưới thời Phạm Hùng, Phạm Dật và Phạm Văn, sứ Lâm Ấp đã dùng "chữ viết Hồ" trong văn thư trao đổi với Trung Hoa. Văn hóa Ấn Độ, từ phía Nam đưa lên, trở thành văn hóa của các triều vương Champa. Theo sử liệu Trung Hoa và các học giả người Pháp, Đạo Bà La Môn và đạo Phật được phổ biến rộng rãi trong các vương triều Champa, lẫn át ảnh hưởng đạo Khổng và đạo Lão của văn hóa Trung Hoa để lại trong vương quốc. Cũng nên biết thờ cúng ông bà và các vị thần trong nông nghiệp là tín ngưỡng dân gian của người bản địa.

Trong khi đó suốt thời Bắc thuộc, đại bộ phận giới "quí tộc" Lạc Việt (Lạc hầu và Lạc tướng) người Kinh bị khuất phục bởi văn minh và văn hóa do người Hán mang lại, họ đã hợp tác với người Hán trong việc quản trị đất nước, đương nhiên ở những địa vị thấp hơn. Những cuộc nổi dậy chống lại chính sách cai trị hà khắc và muốn tách khỏi văn minh và văn hóa của người Hán, phần lớn đều do người Mường (Hai Bà Trưng năm 42 và Bà Triệu năm 248 sau Công nguyên) và người gốc Nam Đảo (Mai Thúc Loan năm 722 sau Công nguyên) khởi xướng. Những cuộc nổi dậy của người Kinh như Lý Bí, Triệu Quang Phục, Lý Phật Tử (thế kỷ 6 và 7), Phùng Hưng và Dương Thanh (thế kỷ 8), Khúc Thừa Mỹ và Dương Đình Nghệ (thế kỷ 10) - đều xuất phát từ động cơ bất mãn của những người cộng tác với các quan thái thú không được ưu đãi hơn là ý chí giành độc lập hay muốn tách khỏi ảnh hưởng của người Trung Hoa.

Dù sao biến cố Lâm Ấp cũng là luồng gió mới, sự độc lập và tự chủ cho giới cầm quyền và quý tộc Lạc Việt thời bấy giờ. Chỉ đến thời Ngô Quyền ý chí độc lập của người Việt mới rõ nét nhưng người Kinh lại xem người Champa là đối thủ, nên đã không ngừng phân biệt đối xử vì văn hóa khác biệt và uy hiếp họ trong suốt thời kỳ tự chủ, quên hẳn quá

khứ cùng chung số phận bị Trung Hoa đô hộ. Cụ thể là thái thú Tích Quang quận Giao Chỉ đời vua Bình Đế nhà Tây Hán, thái thú Nhâm Diên quận Cửu Chân đời vua Kiến Võ nhà Đông Hán, cả hai ông cai trị dân có nhân đức, lo việc khai hóa, dạy dân làm theo điều lễ nghĩa nên được người dân hai quận rất kính phục nhớ ơn và lập đền thờ, v.v... (dòng 9 -28 trang 48 / Việt Nam Sử lược của Trần Trọng Kim). Kể cả ngày nay chúng ta vẫn còn thấy dấu đó dấu ấn Trung Hoa trong văn hóa Việt.



Lãnh thổ Vương quốc Champa vào thế kỷ X

Về chính trị, các vị vua Champa đều gán ghép tên mình với thần linh, thường là với Siva (còn gọi là Isvara) để có đặc quyền cai trị đất nước. Uy quyền vua thể hiện qua cái lọng màu trắng mà dân gian không được dùng. Phụ tá nhà vua là các quan lại trung ương và địa phương, được phân chia thành ba hạng : đứng đầu là hai vị Tôn quan (senapati và tapatica-hai tể tướng võ và văn), kế là thuộc quan gồm ba hạng : Luân đa đình (dandavaso bhatah-tướng chỉ huy cấm vệ), Ca luân trí đế (danay pinang, quan hầu triều) và Ất tha già lan (yuvaraja-kế vương), sau cùng là Ngoại quan (quan lại địa phương). Quân lực Lâm Ấp khoảng từ 40 đến 50.000 người, gồm kỵ binh, tượng binh và thủy binh.

Nói tóm lại qua gần 200 năm đấu tranh chống nhà Hán, dân quân Tượng Lâm cùng người lãnh đạo Khu Liên cuối cùng đã thắng lợi, lập nên một nhà nước Lâm Ấp là tiền thân một nước Champa (Nagar Champa) sau này. Qua những năm tháng đấu tranh dai dẳng họ xứng đáng có một Champa tự do, một nhà nước với định chế độc lập với vương triều Trung Hoa. Từ tổ chức xã hội, quân đội, ngoại giao, văn hóa v.v... của một nhà nước tự chủ, tách khỏi ảnh hưởng một nước phong kiến Trung Hoa hùng mạnh là sự ý thức độc lập và tự chủ sớm đã được hình thành nơi người lãnh đạo dân Tượng Lâm và cũng do sự cai trị hà khắc và bóc lột tàn khốc của các quan cai trị nhà Hán. Đồng thời các đoàn thương nhân Ấn Độ và các tu sĩ Ấn Độ giáo cũng như Phật Giáo đã đến Champa rất sớm cũng góp phần làm tăng thêm sức mạnh ý chí đấu tranh giành độc lập và chủ quyền để tự quyết định trong việc giao thương các sản vật quý hiếm đem lại nhiều lợi nhuận thay vì phải triều cống cho các vương triều Trung Hoa.

Sách và các bài viết tham khảo :

- Việt Nam Sử lược của Trần Trọng Kim.
- Le Royaume de Champa của M. Georges Maspéro.
- Lịch sử Champa theo truyền thuyết, ngôn ngữ và Sử liệu Trung Hoa (No name).
- Le Vieux An Tinh của Hippolyte Le Breton.
- Un Royaume disparu_ Les Chams et leur Art (Jeanne Leuba)

Chùm Thơ Chế Mỹ Lan

(trích trong tập thơ *Dấu Chân Về Nguồn*)

-----o0o-----

CÁNH CHIM LẠC LOÀI

Ôi những cánh chim tha hương lạc loài
Chẳng biết đâu bờ bên
Vô định từ muôn phương
Mỗi cánh mệt nhoài
Trong u mê
Không còn nhớ lối mòn ngôi nhà cũ
Rồi một ngày, có lẽ
Tỉnh giấc mê
Những cánh chim lần tìm về đất mẹ
Kể lại chuyện xưa sương khổ một đời
Bao nỗi tha hương nói chẳng cạn lời
Ta thấm hiểu qua quầng thâm khóe mắt
Vật vã sau cơn đau
Khi ta nhận ra nhau
Nhận ra chính bản thân ta qua tiếng gọi thầm từ đất
Từ những bước chân xa từng chịu nhiều luân lạc
Rằng: Sống chẳng nghĩa gì khi chối bỏ yêu thương.



(Photo from facebook)

ĐẸP MÀ CHI EM

Chế Mỹ Lan

Chiêm nữ ơi!
Tạo hóa ban chi em nhan sắc
Kiêu sa, thơ dại với u huyền
Cho người trần gian khao khát thềm thường
Em - cong đường cong đất nắng miền Trung
Từ Harek Kah xuống tận Bai Gaor diễm lệ
Kẻ cắt người chia làm quà sính lễ
Rồi chẳng còn manh áo che thân
Đẹp làm chi em!
Cho mờ lương tri toan tính tranh giành
Cho vợ giết chồng khi chưa tròn nghĩa
Cho chát ngắt túi tham của kẻ bội tình.



(Photo: from facebook)

RU CON

Chế Mỹ Lan

Anh ru bằng vần thơ Glang Anak
Em ru bằng mấy khúc dân ca
Anh dạy con đánh vần K Kh G Gh
Em nuôi con bằng dòng sữa quê mình
Anh kể con nghe bao anh hùng liệt nữ
Em dạy con vài điệu múa Biyen, Tiong
Mai con lớn ta đưa về cố quận
Cho con học yêu thương mảnh đất dân ta
Nếu con hỏi Po Chăm đâu hỏ mẹ?
Mẹ sẽ đưa con lên cụm tháp ven đồi
Rồi con hỏi sao nước non hùng vĩ
Lại biến mất như bọt nước mây trôi?
Không con ơi! Linh hồn Chăm vẫn sống
Ở đâu đây trong tiềm thức nhạt nhòa
Ở đâu đó dưới áo dài khăn đóng
Dòng máu Chăm vẫn cuộn chảy chan hòa
Trong tiếng ru hời Nam Ai xứ Huế
Trong mịt mờ trang sử tiền nhân
Trong mắt người mang giòng Ôn, Ma, Trà, Chế
Sống âm thầm suốt dải đất miền Trung
Nhưng con ơi, hãy để khi khôn lớn
Con sẽ hiểu sâu hơn số phận Chiêm Thành...
Ngày mai con lê bước vào biển xanh
Để tương lai con lật sang trang sử mới. (Photo: Facebook)



TA MÃI NỬA VỜI

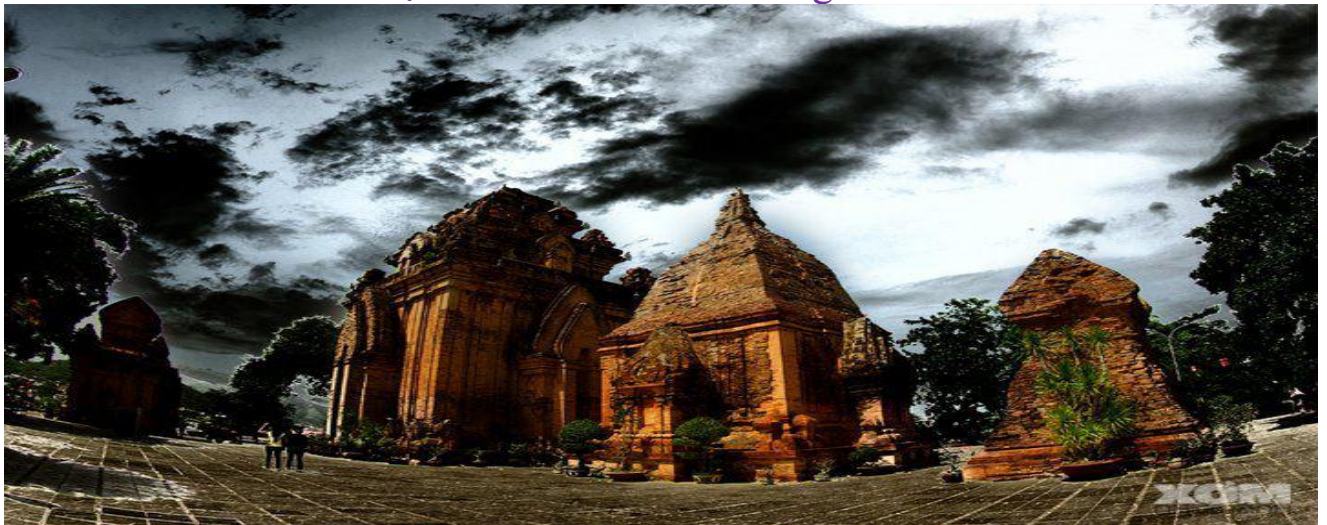
Chế Mỹ Lan

Thời gian trôi, dòng đời cứ chảy
Tháng với năm tiếp nối
Có nghĩa chi thoáng chốc đời người
Trăm năm ta về cát bụi
Chỉ có tháp mãi tro tro một cõi
cô độc ngàn đời...
riêng ta u mê nửa vời trong kiếp sống
nửa vời cho tất cả
Thời gian trôi, ta cứ nửa vời
Nửa vời công danh, nửa vời trang viết
Nửa vời cả chữ K Kh G Gh... I, Ai...
Nói chẳng ra hồn tiếng mẹ - dấu một câu
Đọc chưa hết trang Paoh Catuai mà mặt trời đã tắt
Thời gian tắt
Dòng đời trôi, ta thì cứ khát
Ngày mai...

DÌU NHAU ĐI

Chế Mỹ Lan

Quờ quang trăm năm trong bóng tối mịt mờ
Bước chân lạc nhau - lòng người lạc nhau
Rồi một hôm, xé màn đêm - đứng dậy
Lại làm lũi kéo nhau đi
Xuất phát từ những chân trời khác lạ
Gặp nhau, họ nói với nhau bằng ngôn từ xa lạ
Chẳng ai hiểu ai - chẳng ai biết ai muốn gì
Và họ nói - như nói vào khoảng rỗng
Ném tan không gian đen
Đập nát tâm hồn trắng
Vỡ bộ óc đang mơ giấc mơ to lớn
Máu chảy - đó là máu anh em!
Họ choàng thức, như thức dậy từ giấc mơ
Tại sao? Tại sao? - một giọng nói mơ hồ
Vẫy họ lại - họ cùng dìu nhau vào bệnh viện
Họ cần được truyền máu - và họ thử máu
Chính là máu anh em!
Giữa đau đớn tột cùng, họ nhận ra nhau
Tiếng nói nhận ra tiếng nói, bàn tay nắm lại bàn tay
Và họ khóc như thể chưa từng khóc.



Thánh địa Mỹ Sơn trong dòng lịch sử Vương quốc Champa

Putra Jatrai

1. Khái quát Thánh địa Mỹ Sơn

Từ năm 192 đến năm 1832 trong khoảng 1600 năm tồn tại Vương quốc Champa đã để lại biết bao công trình kiến trúc kì vĩ dọc khắp miền Trung Việt Nam, nói đến Champa là nói đến những ngọn Tháp Chàm cổ kính, rêu phong đầy bí ẩn, bí ẩn từ phong thái kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng và cả chất kết dính tạo nên những khối tháp hùng vĩ.

Trong các đền đài kiến trúc kì vĩ ấy phải nói đến thánh địa Mỹ Sơn, thánh địa Mỹ Sơn thuộc xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, cách Tp. Đà Nẵng 69km, cách thị xã Hội An 42km và cách thành cổ **Simhapura**-Trà Kiệu 30km.

Thánh địa Mỹ Sơn là tổ hợp gồm nhiều đền đài của vương quốc Champa được xây dựng liên tục qua nhiều thế kỷ, bắt đầu từ thế kỷ thứ IV và kết thúc vào cuối thế kỷ thứ XIII trong vùng tiểu quốc Champa là **Amaravati**. Mỹ Sơn nằm lọt trong một thung lũng nhỏ có đường kính khoảng 2km, được bao quanh bởi núi đồi, chỉ có một lối vào duy nhất là con đường độc đạo nằm giữa hai quả đồi và một con suối chắn ngang trước mặt con đường vào thung lũng.

Đầu năm 1895 thánh địa Mỹ Sơn được nhà khoa học người Pháp là ông M.C.Paris phát hiện ra. Mười năm sau các nhà khoa học mới bắt đầu thực hiện cuộc phát quang, nghiên cứu khu di tích này. Suốt 40 năm đầu thế kỷ XX Mỹ Sơn đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà khoa học Pháp.

Năm 1999, tại phiên họp lần thứ 23, Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn đã được Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới.

2. Mỹ Sơn trong dòng lịch sử vương quốc Champa

Đối với vương quốc Champa cổ xưa thánh địa Mỹ Sơn là vùng đất linh thiêng, vùng đất của thần linh tối thượng, vùng đất bất khả xâm phạm đối với các vua chúa và hoàng tộc Champa, mỗi niên đại trị vì của các vua chúa Champa thì mỗi đền thờ được dựng lên để chứng minh cho thế giới quan tâm linh rằng họ là chủ của Vương quốc, có trách nhiệm thờ phụng và bảo vệ sự an toàn cho vùng thánh địa Mỹ Sơn.



(Thánh địa Mỹ Sơn)

2.1 Vua Bhadravarman người sáng lập ra Mỹ Sơn

Vào thế kỷ thứ IV sau công nguyên (SCN) vua Bhadravarman là người đã sáng lập ra Mỹ Sơn, phát hiện này được tìm thấy trong bia kí của Mỹ

Sơn được viết bằng tiếng Phạn ngữ (Sanskrit), theo sử liệu cổ Trung Quốc là Phạm Phật. Để tỏ lòng thành kính với thần Shiva vua Bhadravarman đã cho xây dựng đền *Bhadresvara* ở Mỹ Sơn, dâng cả vùng đất này cho vị thần Shiva tối thượng và vùng đất Mỹ Sơn đã trở thành thánh địa của Vương quốc Champa sau này.

2.2 Vua Sambhuvarman khôi phục Mỹ Sơn và ngôi đền Bhadresvara bị thiêu rụi.

Sau 2 thế kỷ tồn tại ngôi đền Bhadresvara đã bị thiêu rụi trong một trận hỏa hoạn lớn. Theo một số học giả Pháp cho rằng, ngôi đền Bhadresvara được xây dựng bằng vật liệu gỗ nên sau trận hỏa hoạn lớn ngôi đền đã bị thiêu rụi hoàn toàn chỉ còn lại phế tích là bia ký của vua Bhadravarman, người đã dâng cúng vùng đất Mỹ Sơn cho thần Shiva và xây dựng ngôi đền Bhadresvara.

Bia ký Mỹ Sơn còn cho biết Vua Sambhuvarman (Phạm Chí) là người đã có công khôi phục, trùng tu lại ngôi đền và còn cho xây dựng thêm ngôi đền Sambhubhadresvara.

2.3 Vua Prakasadharmaraj là vua làm đẹp thánh địa Mỹ Sơn

Năm 653 vua Prakasadharmaraj lên ngôi lấy niên hiệu là Vikrantavarman I, ngài trị vì đến năm 685. Kế vị Prakasadharmaraj cũng là một vị vua lấy niên hiệu là Vikrantavarman II, trị vì đến năm 731. Trong suốt một thế kỷ dưới sự trị vì của hai vị vua kể trên đất nước Champa sống trong thanh bình, thịnh trị và cũng là hai vị vua có công rất lớn trong việc gìn giữ và làm cho khu thánh địa Mỹ Sơn của vương quốc Champa giàu và đẹp thêm. Cũng bắt đầu từ vị vua Prakasadharmaraj hình thức dâng cúng mới xuất hiện đó là dâng cúng những Kosa cho thần Shiva dùng để bọc

Linga hay Mukha-Linga. Sau thời vua Prakasadharmā, việc dâng cúng Kosa trở thành phong tục rất riêng trong tôn giáo Champa. Và sau này Kosa trở thành một thể loại nghệ thuật đặc trưng của nền nghệ thuật cổ Champa.

2.4 Vương triều Indrapura, triều đại xây dựng nhiều đền thờ lớn ở Mỹ Sơn.

Theo các nhà nghiên cứu phần lớn những công trình kiến trúc hiện còn ở Mỹ Sơn đều là những đền tháp được xây dựng vào thế kỷ thứ X và có chung một phong cách thống nhất gọi chung là phong cách Mỹ Sơn A1, hơn thế các đền tháp thuộc phong cách Mỹ Sơn A1 đa phần đều là những công trình kiến trúc thuộc loại lớn và có nhiều kiểu dáng so với những đền tháp được xây dựng trước đó.

Cuối thế kỷ thứ IX một vương triều hùng mạnh của Champa hình thành và tồn tại trong một thời gian dài, cả một thế kỷ đó là vương triều Indrapura.

Năm 875 vương triều Indrapura (Quảng Nam ngày nay) được hình thành, người sáng lập là vua Indravarman II, là vị vua rất tôn sùng Phật giáo, cho nên ông đã cho xây dựng các đền Phật giáo nổi tiếng ở Đồng Dương hiện nay. Trong suốt một thế kỷ tồn tại vương triều Indrapura đã cho xây dựng rất nhiều đền thờ Ấn Độ giáo cũng như đền tháp Phật giáo. Những công trình kiến trúc cùng những tác phẩm điêu khắc đá còn lại ở Mỹ Sơn phần lớn thuộc cuối thế kỷ IX và thế kỷ X, đều thuộc phong cách nghệ thuật Đồng Dương và Mỹ Sơn A1.

2.5 Vua Harivarman IV, vị vua tái thiết Mỹ Sơn từ hoang tàn đổ nát.

Từ năm 979 đến 1074 vương quốc Champa ở phía Bắc xảy ra các cuộc chiến tranh liên miên với Đại Việt, năm 982 vua Lê Đại Hành cử một đoàn binh thiện chiến sang đánh phá lãnh thổ Champa, phá hủy kinh thành Indrapura. Năm 988 người dân Champa nổi dậy chống sự tiếm quyền của Lưu Kỳ Tông, năm 1044 vua Lê Thái Tông đích thân cầm quân chinh phạt Champa, kết quả thành Đồ Bàn bị thất thủ và một phần dân chúng Champa bị tàn sát.

Để được trả tự do, năm 1069 vua Rudravarman III chấp nhận trao đổi với Đại Việt phần đất phía Bắc của Champa, nằm giữa cửa Hoành Sơn và đèo Lao Bảo thuộc khu vực Quảng Bình và Quảng Trị ngày nay. Sau ngày trở về vua Rudravarman III tiếp tục trị vì vương quốc Champa đến năm 1074. Gần một thế kỷ chiến tranh liên tục đã làm cho vương quốc Champa tan hoang suy yếu, đất đai bị thu hẹp lại và thánh địa Mỹ Sơn cũng đã bị tàn phá nặng nề trong gần một thế kỷ loạn lạc.

Vào năm 1074 hoàng tử Thang lên nắm chính quyền, ngài lên ngôi vua với tên hiệu là Harivarman IV, sau khi lên ngôi ngài tiến đến Nagara Champa (tức Mỹ Sơn) và khôi phục lại ngôi đền Srisanabhadresvara đổ nát.

Bia ký D3 viết : “Thấy đền thờ của thần tối cao Srisanabhadresvara đã bị tàn phá, ngài khôi phục lại ngôi đền này cùng tất cả những ngôi đền khác mà các vị vua trước kia đã cúng cho thần Srisanabhadresvara, ngài cai quản mọi vật. Ngài dựng lại những ngôi đền khác, những đền thờ nhỏ và những công trình khác trong lãnh địa của Srisanabhadresvara và làm cho chúng trở nên đẹp đẽ hoàn hảo....”

Có thể thấy dưới thời Harivarman IV vương quốc Champa trở nên giàu có, còn Mỹ Sơn thì trở nên thịnh vượng như trước đây.

2.6 Mỹ Sơn được xây dựng và tôn tạo sau triều đại Harivarman IV.

Sau khi vua Harivarman IV qua đời ngôi vị được trao truyền cho con là hoàng tử Vak hiệu là Sri Jaya Indravarman II, vì mới lên ngôi được 9 tuổi nên hoàng tử Vak bị hoàng thân phế truất và đưa chú của hoàng tử Vak lên thay hiệu là Sri Paramabodhisatva.

Một bài minh khắc trên chiếc cột ở Mỹ Sơn cho biết “Vua Sri Paramabodhisatva lên ngôi năm 1081 là một vị vua trị vì hoàn hảo, ngài đã cho dựng các Linga thờ thần Shiva ở Mỹ Sơn, rồi dâng cúng vàng bạc, trâu, bò, nô lệ, và y phục cho thần Shiva”

2.7 Vua Jaya Paravesmaravarman II, vị vua cuối cùng tu bổ Mỹ Sơn

Năm 1190 quân đội Campuchia tấn công Champa, cuộc chiến kéo dài đến năm 1207 thì quân đội Campuchia hoàn toàn kiểm soát Champa, sau đó đưa một phó vương lên nắm chính quyền vùng đất Champa bị chiếm đóng. Mãi đến năm 1226 vương quốc phía Nam Champa mới giành được độc lập, vua Jaya Paravesmaravarman II lên ngôi sau 32 năm bị quân đội Khơme chiếm đóng. Sau khi lên ngôi, năm 1234 vua Paravesmaravarman II đã đến Mỹ Sơn, tại đây ngài đã cho phục dựng lại tất cả ngôi đền đã bị phá hủy, dựng lại Linga, dâng một Kosa bằng bạc và các vật dụng bằng vàng, bạc cho ngôi đền Srisanabhadresvara.

Qua các tài liệu của các nhà nghiên cứu cùng các bia kí còn sót lại, các nhà khoa học đã dịch thuật và cho rằng vua Paravesmaravarman II là vị vua Champa cuối cùng đã đến tôn tạo và phục dựng Mỹ Sơn. Sau thời kì trị vì của vua Paravesmaravarman II, có thể thấy Mỹ Sơn gần như bị các vị vua của vương quốc Champa lãng quên một thời gian dài và chỉ đến cuối thế kỷ XIX Mỹ Sơn mới được phát hiện và tái sinh.

2.8 Thánh địa Mỹ Sơn bị bỏ rơi và lãng quên trong dòng lịch sử Vương quốc Champa.

Trong khoảng thời gian khá dài Mỹ Sơn đã hoàn toàn bị các vua Champa lãng quên, thế kỷ thứ XIII đánh dấu cho sự chấm dứt và là lần cuối cùng những ngôi đền ở Mỹ Sơn được xây dựng và tôn tạo. Các nhà khoa học nghiên cứu Mỹ Sơn-Champa đã công bố những điều đó qua các niên đại những ngôi tháp và phong cách nghệ thuật Mỹ Sơn.

Sự lãng quên của vua chúa Champa đối với Mỹ Sơn là do những cuộc chiến tranh kéo dài và liên tục. Đối với các vua chúa Champa ở phía Bắc, vừa phải lo dẹp loạn những cuộc vùng dậy của tiểu vương quốc Panduranga ở phía Nam vừa phải lo đối phó với Đại Việt ở phương Bắc. Điển hình năm 1249 vua Indravarman IV cử một đoàn quân sang dẹp loạn những cuộc vùng dậy tại Panduranga. Năm 1252 vua Trần Thái Tông đích thân dẫn quân chinh phạt Champa, vì những cuộc đánh phá trên bờ biển Bắc Việt và vùng châu thổ Sông Hồng của quân đội Champa. Năm 1282 Champa bị Mông Cổ tấn công và đặt quyền cai trị của mình đến năm 1285.

Năm 1287 vua Jaya Simhavarman lên ngôi (Chế Mân), đánh dấu cho mỗi tình oan nghiệt và thất bại trong chính trị của Chế Mân với nhà Trần đương thời, năm 1306 hôn nhân của công chúa Huyền Trân-Đại Việt với vua Chế Mân-Champa được tiến hành và sinh lễ là hai vùng đất Châu Ô

và Châu Lý (Quảng Trị và Thừa Thiên Huế hiện nay) được dâng cho Đại Việt.

Năm 1470 vua Lê Thánh Tông xua quân đánh chiếm Champa, đến năm 1471 thành Vijaya (Đồ Bàn) bị thất thủ hoàn toàn và bị san bằng. Sự thất thủ của Vijaya đánh dấu cho sự suy tàn của nền văn minh Ấn Giáo trên vương quốc Champa đồng nghĩa với việc biên giới Champa ở phía Bắc bị thu hẹp, phải dời sang mũi Varella và dựng cột mốc trên núi Đá Bia (Phú Yên). Điều đó cho thấy Mỹ Sơn đã bị mất hoàn toàn quyền kiểm soát của các vua chúa Champa sau này, và kể từ đó các bia kí ở Mỹ Sơn không còn hiện diện nữa mỗi khi các vị vua Champa lên ngôi và những ngôi đền cũng không còn được xây dựng hay phục hồi qua các năm tháng chiến tranh.

3. Tầm quan trọng, vấn đề và giải pháp trùng tu di tích Mỹ Sơn

Từ khi được vinh danh là di sản văn hóa thế giới, mỗi năm Mỹ Sơn đã đón hàng triệu lượt khách tham quan, đặc biệt là khách quốc tế tạo doanh thu đáng kể cho ngành dịch vụ du lịch Quảng Nam nói riêng và Việt Nam nói chung.

Theo **Thông tấn xã Việt Nam** (*Vietnamplus.vn*) trong 6 tháng đầu năm 2012 khu thánh địa Mỹ Sơn đã thu hút 811.000 lượt khách quốc tế và 587.000 lượt khách nội địa, doanh thu 6 tháng đầu năm ước đạt 619 tỷ đồng, thu nhập xã hội từ du lịch ước đạt gần 1.500 tỷ đồng.

Theo *Báo Quảng Nam* trong dịp Tết Quý Ty, Mỹ Sơn đã đón 11.500 lượt khách tham quan, doanh thu trong 9 ngày tết hơn 1.5 tỷ đồng.

Có thể thấy cùng với Vịnh Hạ Long, Phố cổ Hội An hay Cố đô Huế thì thánh địa Mỹ Sơn cũng là tâm điểm cho khách du lịch các nước đến tham quan, nghiên cứu.

Ngoài tầm quan trọng trong vấn đề là điểm nhấn để thu hút khách du lịch, tạo doanh thu dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương thì Mỹ Sơn còn là di tích nghệ thuật đặc sắc nhất của khu vực Đông Nam Á. Các kiến trúc đền tháp Mỹ Sơn tuy đa phần không còn nguyên vẹn nhưng Mỹ Sơn vẫn là cứ liệu tốt nhất để khai phá quá trình *phát triển, thịnh vượng* về mặt lịch sử và nghệ thuật của Vương quốc Champa cổ đại.

Sự khai thác về du lịch của Thánh địa Mỹ Sơn đã làm kiệt sức những ngôi tháp cổ trước những bàn chân của du khách tham quan, vấn đề khai thác phải luôn đi đôi với trùng tu và bảo tồn những ngôi tháp cổ, đó là điều hết sức cần thiết mà tất cả các bộ ngành làm du lịch phải biết và đều biết.



(Khách tham quan ở Thánh địa Mỹ Sơn)

Hàng ngày với hàng trăm lượt khách tham quan, với lợi nhuận hàng trăm triệu đồng mỗi ngày như thế thì không dại gì thánh địa Mỹ Sơn

phải đóng cửa để bảo tồn, trùng tu. Với tình trạng tham quan quá tải vào giờ cao điểm sẽ khiến đền tháp bị ảnh hưởng dẫn đến xuống cấp nghiêm trọng, ngoài ra các hệ thống phương tiện đưa đón khách du lịch vào quá gần trung tâm đền tháp sẽ gây rung chấn đến địa chất nền móng của toàn bộ đền tháp.

Đặc biệt vào tháng 10 hàng năm, Mỹ Sơn luôn phải gánh chịu những trận lũ quét trên diện rộng, toàn bộ các đền tháp đều nằm trong thung lũng với bán kính 2km nên đa phần các đền tháp đều bị ngập úng từ nửa thân đến nguyên phần đền tháp gây nên làm rã các mạch liên kết giữa các viên gạch, kết cấu gạch tháp bị mềm, dễ vỡ vụn do bị ngâm nước lâu ngày dẫn đến các ngôi tháp có thể bị đổ sập bất cứ lúc nào.

Do vậy các vấn đề cần đặt ra là phải tăng khoảng cách thời gian tham quan Mỹ Sơn để tránh quá tải gây ảnh hưởng đến địa chất nền móng của toàn bộ khu thánh địa, cần khoanh vùng để trồng rừng phòng hộ nhằm bảo vệ môi trường xung quanh, chống xói mòn, sạt lở đất, tái tạo cảnh quan khu di tích, đồng thời ngăn chặn dòng nước lũ tràn vào khu thánh địa vào mùa mưa.

Đầu tháng 11-2012 một dự án trùng tu, bảo tồn di tích Mỹ Sơn đã được triển khai do Viện Khảo cổ học Ấn Độ tiến hành với kinh phí trùng tu 3 triệu USD, hy vọng với kinh phí lớn, sự hỗ trợ của kỹ thuật tiên tiến cùng với kinh nghiệm của các Kiến trúc sư, các chuyên gia của Ấn Độ giúp đỡ, Mỹ Sơn sẽ được cứu nguy khỏi nguy cơ biến thành phế tích.

Tài liệu tham khảo

Chú thích :Tên gọi của ngôi đền được ghép bằng tên hiệu của vua và hiệu của thần Shiva, Isvara là tên hiệu của thần Shiva được dùng phổ biến ở Champa và các nước ảnh hưởng Ấn Độ giáo

Bhadresvara = Bhadravarman + Isvara ; Sambhubhadresvara = Sambhuvarman + Isvara

[1] Tham khảo Internet

[2] PGS.TS.Ngô Văn Doanh -Thánh địa Mỹ Sơn

[3] PGS.TS.Ngô Văn Doanh -Thánh địa Mỹ Sơn

[4] GS.TS P.B Lafont-Vương quốc Champa địa dư dân cư & Lịch sử

1. PGS.TS.Ngô Văn Doanh -Thánh địa Mỹ Sơn, NXB Trẻ 2006

2. NNC Trần Kỳ Phương-Mỹ Sơn trong lịch sử nghệ thuật Chăm,NXB Đà Nẵng 1998

3. J.C.Sharma-Tháp Chăm ở Việt Nam NXB Khoa học-Xã hội, Hà Nội 1992

4. GS.TS P.B Lafont-Vương quốc Champa địa dư dân cư & Lịch sử-
IOC ấn hành 2012 bản điện tử

5. Một số web-blog trên Internet....

Lúa Chiêm

Ja Intan

Lúa là một trong năm loại cây lương thực chính (bắp, lúa mì, khoai mì và khoai tây) trên thế giới và rất quan trọng đối với cư dân các nước sử dụng gạo nấu cơm ăn hàng ngày. Theo các nhà nông học, trên thế giới hiện nay, lúa được thuần hóa qua hai loại lúa có nguồn gốc từ lúa Châu Á (*Oryza sativa*) và lúa châu Phi (*Oryza glaberrima*) bao gồm khoảng 21 loài cây lúa hoang dại. Tổ tiên của chi lúa *Oryza* là một loài cây hoang dại trên siêu lục địa Gondwana cách đây ít nhất khoảng 130 triệu năm và phát tán rộng khắp các châu lục trong quá trình trôi dạt lục địa.

Loại đa niên sống nơi đầm lầy sâu không bao giờ cạn, và giống hàng niên sống ở đầm lầy cạn không bị ngập úng trong mùa khô. Đặc tính chung của 2 loại lúa hoang này là hạt lúa rất hưu miên (dormancy), và cây có quang-kỳ-tính mạnh, chỉ phát hoa khi gặp mùa có ngày ngắn. Một đặc tính chung khác là hạt rất dễ rụng (shattering) khi hạt sắp hay vừa chín, chỉ cần lay động nhẹ là rớt xuống bùn non, trên gié chỉ còn hạt xanh. việc thuần hóa giống hoang dại thành lúa canh tác được thực hiện một cách độc lập tại nhiều trung tâm cư dân rải rác ở Nam và Đông Nam Á Châu.

Ở bài này, chúng ta chỉ đề cập đến cây lúa Châu Á là chi lúa *Oryza sativa*. Tổ tiên lúa châu Á *Oryza sativa* là một loại lúa hoang phổ biến *Oryza rufipogon* có nguồn gốc tại khu vực xung quanh vùng Đông Nam Á. Hiện nay đây là giống lúa được gieo trồng chính làm cây lương thực trên khắp thế giới.

Hơn 10.000 năm trước, cư dân nơi đây đã trồng loại lúa nước và nó được xem như là quê hương của loại cây lương thực này vì nơi đây có đủ mọi điều kiện về thời tiết và khí hậu để phát triển giống lúa này. Đó cũng là nơi đã xuất hiện nền văn minh lúa nước và còn có thể xem là một trong những trung tâm nông nghiệp đầu tiên trên thế giới.

Champa là một vương quốc thuộc vùng Đông Nam Á, cũng có nhiều vùng đầm lầy của các con sông đổ ra biển Đông, cùng với khí hậu và

thời tiết phù hợp cho các cây lúa hoang dại phát triển. Cư dân nơi đây đã thuần hóa được giống lúa ngắn ngày mà ngày nay người Việt ở đồng bằng Bắc bộ hiện nay còn canh tác và gọi là lúa Chiêm và vụ mùa này được gọi là mùa lúa Chiêm.

Chúng ta biết đồng bằng Bắc bộ sông Hồng có 2 vụ lúa cổ truyền chính là vụ lúa mùa và vụ lúa chiêm. Ở đây chúng ta chỉ nói đến vụ lúa Chiêm mà Chiêm ở đây theo từ nguyên là viết tắt từ “từ Chiêm Thành”. Vụ Chiêm ở đồng bằng Bắc bộ chỉ xuất hiện khi có giống lúa xuất xứ từ đất Chiêm Thành quen chịu khí hậu khô hạn của miền Trung bộ, được đưa ra Bắc gieo cấy vào mùa ít mưa (vụ Đông xuân) rất thích hợp mà trong dân gian còn lưu truyền thành ngữ “Chiêm Nam mùa Bắc” ý là vậy.

Vụ lúa Chiêm xuân thường được gieo trồng vào mùa khô tức là vào cuối tháng 10 hoặc đầu tháng 11 (Dương Lịch), đầu và giữa vụ thường gặp rét, cuối vụ nóng và bắt đầu có mưa rào và thu hoạch vào cuối tháng 5. Nếu gieo trồng vào cuối tháng 11 sẽ thu hoạch vào đầu tháng 6 năm sau. Do giống lúa Chiêm có khả năng chịu rét, ít phản ứng hoặc không có phản ứng với quang chu kỳ và chiêm kỳ làm đòng rất cần các yếu tố dưỡng chất thiên nhiên, trong đó có chất được tạo các giống lúa sớm và tương đối cổ ở Việt Nam có thời gian trước từ 2000 – 3000 năm không thấy được ghi lại trong sử sách, nên không biết có còn tồn tại ở Việt Nam hay không? Tuy nhiên, có một ít số giống lúa cổ dưới ngàn năm được ghi chép còn tồn tại cho tới bây giờ. Ngoài ra theo sách Di vật chí, “Lúa ở Giao Chỉ mỗi năm trồng hai lần về mùa hạ và mùa đông”. Nhiều sử sách Tàu trong thế kỷ II và III cũng ghi chép như thế.

Qua các tư liệu sưu tầm có được và mô tả của các nhà khoa học về lúa Chiêm Thành như sau :

***Giống lúa Chiêm (Champa rice), được canh tác từ trước thế kỷ thứ 10 trên phần lãnh thổ Chiêm Thành (tức Miền Trung hiện nay), có chu kỳ rất ngắn, từ gieo đến gặt 100-120 ngày, không quang cảm (photo-insensitive) và ít nhiệt cảm (less thermosensitive), lại rất kháng hạn (drought tolerant) nên có thể làm 2-3 vụ lúa một năm. Lúa Chiêm từ Champa đã được đưa vào Việt Nam từ thế kỷ 10 nên Đồng bằng sông

Hồng có giống lúa này từ lâu đời và có vụ lúa Chiêm canh tác trong vụ Đông Xuân trên ruộng Chiêm.

***Trong sách Vân Đài Loại Ngữ (phát hành năm 1773) của Lê Quý Đôn (1726 – 1784) còn cho biết vào thời này, Việt Nam có 2 loại lúa, lúa canh và lúa nọ. Lúa Canh là lúa ăn thông thường, còn lúa nọ là nếp. Về ruộng thì có 2 loại, ruộng mùa thu gọi là ruộng mùa, ruộng mùa hạ gọi là ruộng Chiêm (hạ điền). Như vậy, lúa Canh trồng trong ruộng Chiêm là giống lúa sớm, không hay ít quang cảm.

***Về các giống lúa ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 60 đến 70 ngày thì ông Lê Quý Đôn đã chép như sau: Lúa Thiên Minh chỉ có 63 ngày là có thể thu hoạch; lúa Tiên Tử loại hạt nhỏ chỉ trồng 60 ngày, phần lớn là giống của nước Chiêm Thành. Ở Thái Bình có giống lúa Tiên chỉ trồng trong 60 ngày gọi là Lúa Đà Lê Kiếm; lúa Xích Hồng Tiên, Bát Nguyệt Tiên đều là các giống ngắn ngày. Lúa Tuyết Lý Đống, lúa Lãng (Quảng Trị) cũng là lúa 60 ngày. Giống lúa có chu kỳ từ gieo đến gặt ngắn kỷ lục, chỉ có 40 ngày, là giống lúa Câu ở Thừa Thiên mà ngày nay vẫn còn tồn tại ở đầm phá lớn nhất ở Việt Nam.

***Theo Đại Nam Nhất Thống Chí “lúa Câu có thân ngắn, bông nhỏ, gạo rất đỏ, ưa ruộng cao, từ lúc cấy đến lúc chín chỉ 40 ngày, cơm rắn“, phải chăng đây là tiên thân “lúa Bareng” của người Chăm mà trước năm 1975 vẫn còn được gieo trồng phổ biến.

Vương quốc Champa cũng là một trong những nước thuộc vùng Đông Nam Á có nền văn minh lúa nước lâu đời. Sở dĩ cư dân Champa thuần dưỡng được giống lúa ngắn ngày này, chắc chắn là họ đã phải trải qua những năm hạn hán, bão lụt và mất mùa để lặn lội đến những vùng đầm lầy thu lượm những hạt lúa hoang dại có sẵn. Từ những lần thu lượm ấy cộng với kinh nghiệm trong việc gieo trồng lúa và nhận thấy các đặc tính sinh trưởng của lúa hoang dại, họ đã cải thiện và thuần hóa được loại giống lúa ngắn ngày để bảo đảm cuộc sống và sự thiếu hụt về lương thực trong năm. Các đặc tính của cây lúa mà các nhà nông học hiện nay cho biết như sau :

- Không quang cảm. Giống lúa cổ truyền chịu ảnh hưởng mạnh của nhật quang kỳ, chỉ phát động ra hoa khi gặp mùa có ngày ngắn. Vì vậy, giống lúa cổ truyền như các giống lúa mùa, và lúa hoang chỉ tượng đồng vào

tháng 10 - 12 Dương lịch (là tháng có ngày ngắn), đầu gieo sớm (tháng 4 hay 5 DL) hay muộn (7- 9 DL), và như vậy chỉ canh tác 1 vụ mỗi năm mà thôi.

-Ngược lại, các giống cải thiện không bị ảnh hưởng bởi nhật quang kỳ, lúa tượng đồng khi tới tuổi trưởng thành, trung bình khoảng 30 – 50 ngày sau khi gieo, vì vậy chu kỳ từ gieo đến gặt chỉ dài từ 90 ngày đến 140 ngày, đầu trồng bất cứ tháng nào trong năm, và như vậy có thể canh tác 2 hay 3 vụ lúa/năm.

Chẳng những lúa Chiêm Thành đã được gieo trồng ở Đại Việt từ lâu mà còn được du nhập sang Trung Quốc có chậm hơn qua các sử liệu Việt Nam của Lê Quý Đôn cũng như sử liệu Trung Quốc.

***Theo Lê Quý Đôn, có nhiều loại lúa từ Chiêm Thành đã được mang vào Trung Quốc như lúa Tẻ có lông, lúa Tẻ chín sớm (lúa Tiên), lúa Tiên tử (lúa 60 ngày, lúa chín trễ hơn gọi là lúa 80 ngày, lúa 100 ngày).

***Lúa Chiêm Thành, theo sử Trung Quốc, được nhà Tống mang áp dụng vào đầu thế kỷ XI, bắt đầu từ tỉnh Phúc Kiến, mang đến Triết Giang để cấy trồng sau những vụ mất mùa do hạn hán và để tăng thêm thu hoạch. Lúa Chiêm Thành tăng trưởng và chín rất nhanh nên có thể trồng được hai vụ lúa trong năm. Năng suất vì thế rất cao. Đến thời nhà Minh thì các tỉnh phía Nam sông Dương Tử từ Triết Giang, Phúc Kiến đến Hải Nam đều dùng lúa Chiêm Thành.

Vua Tống Chân Tông (998-1022) đã mang lúa Chiêm vào Trung Quốc, sau này đã được áp dụng khắp nơi ở Nam Trung quốc, người Trung quốc gọi loại lúa này là “lúa Tiên”, lúa do trời ban.

***Vào thế kỷ thứ X và XI, có giống lúa Đạo còn gọi là lúa Tiên hay lúa Chiêm. Lê Quý Đôn (thế kỷ XVIII) viết: “...còn lúa Cái Hạ bạch thì mãi đến đời Chân Tông (998-1022) nhà Tống mới sai sứ sang Chiêm thành lấy 3 vạn斛 lúa Đạo đem về phân phối cho các đạo (các tỉnh) nên mới có giống lúa ấy.” Lúa Chiêm có nhiều loại giống: Lúa Tiên tử hay còn gọi là Hồng liên có hạt thóc to, lòng đỏ, trấu cũng đỏ. Gạo hạt nhỏ, trắng, cấy tháng 4 gặt tháng 6 gọi giống lúa cấy “60 ngày”. Gạo đỏ chín muộn hơn gọi là lúa cấy “80 ngày”. Lại có giống muộn hơn nữa gọi là lúa cấy “100 ngày”.

Trong khoảng thời gian gần 150 năm (1832-1975) Vương quốc Champa bị xóa tên trên bản đồ thế giới, người Chăm vẫn còn lưu giữ một nền nông nghiệp ưu việt so với miền Bắc như cái cày (có Thru, Boh Palié và Prok) với 2 trâu có thể cày xới với nhiều loại đất (miền Bắc chỉ 1 trâu), gieo sạ và kéo rờ để thoát nước (miền Bắc gieo mạ rồi cấy)... tiết kiệm được nhiều công sức mà cư dân Việt miền Trung từ miền Bắc di cư vào Nam lập nghiệp học hỏi làm theo. Ngoài kỹ thuật nông nghiệp, người Chăm vẫn lưu giữ được các giống lúa; gieo trồng ở đồng bằng Phan Rang cho vụ mùa gồm có Ka Dung (rất được chuộng trong việc làm bún, bánh phở), Ya Prak, Co Trok... và ngắn ngày là Ba Trắng (không rõ nguồn gốc), Bareng.... Còn các giống lúa người Chăm gieo trồng ở đồng bằng Bình Thuận như padhai Nur, Kôi, Kôi Ban, Galen

Vương quốc Champa nằm trên dải đất hẹp miền Trung ven biển Đông, có khí hậu và thời tiết khắc nghiệt, đất kém màu mỡ và thường xuyên bị hạn hán vào mùa khô từ tháng 4 DL đến tháng 8 DL do gió Lào từ Tây Nam tạt vào và lũ lụt vào tháng 9 đến tháng 10 hoặc đầu tháng 11DL do các cơn bão hay áp thấp nhiệt đới hình thành từ biển Đông ập vào. Mặc dù không được thiên nhiên ưu đãi nhưng người dân Champa vẫn cần cù trong lao động, chịu khó chịu thương xây dựng một đất nước giàu đẹp, có nền văn minh rực rỡ qua các công trình kiến trúc đền tháp, có văn hóa chữ viết sớm nhất vùng Đông Nam Á (bia Võ Cạnh), đội hải quân hùng mạnh trong vùng biển Đông Nam Á...đồng thời cũng góp phần vào việc nâng cao sản lượng lương thực thế giới với một giống lúa ngắn ngày gọi là “Lúa Chiêm” giải quyết sự thiếu ăn thời kỳ ấy.

Từ Việt Nam lúa Chiêm đã lan sang Trung Quốc tạo nên một cuộc cách mạng lớn lao trong lương thực, có thể so sánh đây là cuộc cách mạng xanh (green revolution) đầu tiên trước cuộc cách mạng xanh sau này ở đất nước Ấn độ, thời bà Ghandi vào thế kỷ XX. Cuộc cách mạng sản xuất nông nghiệp đã đưa đến sự tăng trưởng nhanh chóng về dân số, kinh tế với sự bành trướng và xuất hiện của các trung tâm đô thị mới ở Trung Quốc. Đại Việt và Trung Quốc lớn mạnh cũng một phần do sự phát triển nông nghiệp qua lúa Chiêm.



Photo: Inra Jaya

Những vần thơ Chăm mới

Jathraoh Champa

Pagé séh mâleng

Aia kakuer ndem tanrak aia harei pachang
Adei kamei dara pachang maong di mblang tanran
Aia kakuer pagé jangaih o li-an
Tangin pati patih adei apan dom hala harek mada
Aia kakuer njaoh di kalik lamân dara
Mâ-in mâphiap aia kakuer pathah tangin ao
Pagé séh mâleng daoh danây sa drei crao
Aia harei tagok rao ligik taginum salih bhong
Mbaok adei baoh dién aia kakuer laik ndong
Ra lakei cadu gleng tathuik bhong anit ranem kamei dara
Séh mâleng phun hapak bhong hala
Mâleng abih kamei dara di harek mada aia kakuer.

ဒွာဂလို ရေတံရံ ဖုလ်

မွဟ် ကကုၤ နွံ တဲၤဂွံၤက မွဟ် ဖာၤဖီ ဒွာဖာ်
မွဟ် ကကုၤ ဒွာဖီ ဒွာဖာ် ဖုၤ ဒွီ ဖုၤ တဲၤဂွံၤက
မွဟ် ကကုၤ ဒွာဂလို ဒွာခဏ်ၤ နွံ ငါ်ဗွဲၤ
တဲၤဂွံၤ ဖာၤဖီ ဖာၤဖီၤက မွဟ် မွာ်တဲၤဂွံၤ နွံ ဖာၤဖီ ဖာၤဖီၤက ဖုၤဒွီ
မွဟ် ကကုၤ နွံၤကုၤ ဒွီ ကါ်ကုၤ တဲၤဂွံၤ ဒွာဖီ
ဖုၤဗွဲၤ ဖုၤဖာၤဖီ မွဟ် ကကုၤ ဒွာဖာ် တဲၤဂွံၤ နွံ
ဒွာဂလို ရေတံရံ ဖုလ် နွံၤကုၤ ဒွာဖာ်ၤ ဖါ် ဒွီ နွံၤကုၤ
မွဟ် ဖာၤဖီ တဲၤဂွံၤက နွံ ငါ်ဗွဲၤ တဲၤဂွံၤက ရေတံရံ နွံၤကုၤ
နွံၤကုၤ မွဟ် နွံၤကုၤ နွံၤကုၤ မွဟ် ကကုၤ နွံၤကုၤ နွံၤကုၤ
ဖါ် တဲၤဂွံၤ ဖုၤဒွီ နွံ တဲၤဂွံၤက နွံၤကုၤ မွဟ် တဲၤဂွံၤ ဖါ် ကကုၤ ဒွာဖီ
ရေတံရံ ဖုလ် နွံၤကုၤ တဲၤဂွံၤက နွံၤကုၤ ဖာၤဖီ
ဖုလ် မွဟ်ၤကုၤ ကကုၤ ဒွာဖီ ဒွီ ဖာၤဖီၤက ဖုၤဒွီ မွဟ် ကကုၤ

Adei kamei di hamu padai thraoh

Jathraoh Champa

Tangi padai ra-mbung huw huw
Deng di ar hamu adei mbaok mâda jang ra-mbung
Gleng maong padai thraoh ra-mbung
Adei cheh chai tung tian auen tabuen
Prân yava ngap urak hu krung
Buic harek tem danih ngap harung ralo gruk dom war
Padai thraoh ni Po biyar
Adei glaih glar harei bilan urak Po pacraok
Deng di ta-mbok sa-ai chang mbaok
Aia harei nyék tapor kok per tamâ thruh
Lingik sa bar mbong truh
Sa-mboh sagleng adei khim di ar hamu padai thraoh.

နွားဗွဲ ကာမုၢ် ဗွဲ ဖာမုၢ် ဒွာ်ဒွာ် ဝဲဗွဲဒု

ဓာ်ဗွဲ ဒွာ်ဒွာ် ဖာမုၢ် ဖာမုၢ် ဖာမုၢ်
ဗွဲ ဗွဲ နွားဝဲ ဖာမုၢ် နွားဗွဲ ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဗွဲ ဖာမုၢ်
ဗွဲ ဝဲဗွဲဒု ဒွာ်ဒွာ် ဝဲဗွဲဒု ဖာမုၢ်
နွားဗွဲ ဝဲဗွဲဒု ဒွာ်ဒွာ် ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
ဗွဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
နွားဗွဲ ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
ဗွဲ ဗွဲ ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
နွားဗွဲ ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
ဗွဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု
နွားဗွဲ ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု ဝဲဗွဲဒု

Ra deng maong bimong yao

Bimong yao deng angaok mbuen
Jua linguei dom thun patuei aiek maong.
Ni anâk likei ra deng mata maong
Bimong tayah tayac gilaong luk ralo
Anâk maong mboh rup bimong siam o
Urak ni bimong drei Po yang hu thraong?
Athak apuei bimong paraong
Bhap bini drei anaong mâsuh kalin.

Ra deng maong bimong yau haluek
Maradhak khameng blek pakreng nâgar lok ni.
Ra deng maong bimong hu ralo ilamu
Mey duah mâgru sunit ginreh dom su-nau
Ni ra deng maong bimong yao
Ia mata tasuak ia harei mbluak sa bar.
Taginum par pagan
Paceng yaom mboh hasit nan tanrak ia harei.

Talei Bak

Ja Intan

Trang phục người Chăm rất phong phú và đa dạng, phái nữ có Aw tut (áo ngắn), aw tache (áo dài) truyền thống (tha bong / twa bong), Khan (chăn, váy phụ nữ) có khan thường và khan cách điệu (váy) cho các thiếu nữ ngày nay. Ngoài ra còn có khăn, nón v.v... Còn phái nam cũng có khan, aw likei, siew v.v...Đó là chúng ta chưa nói đến trang phục các vị chức sắc tu sĩ Balamon và Bani.

Trong các dịp biểu diễn văn nghệ vào ngày lễ hội trong palei hay thi đua giữa các palei, trong các tiệc múa cổ truyền, ngoài chiếc áo dài cổ truyền các thiếu nữ còn phục trang thêm talei bak trông rất xinh đẹp. Nhưng ít ai biết được xuất xứ và sự ra đời của talei bak có từ lúc nào và từ đâu? Có nhiều việc nhỏ nhặt nên mọi người ít quan tâm đến nên sự hiểu biết về nó đã theo các cụ vào lòng đất. Là thế hệ con cháu, chúng ta có bổn phận và trách nhiệm bảo tồn những gì cha ông đã để lại.

Đã bao lần tôi trăn trở, thử tìm hiểu về talei bak qua các cụ lớn tuổi cũng như các vị chức sắc Balamon nhưng các vị đều không có những câu trả lời thỏa đáng. Nhưng qua ký ức, tôi vẫn nhớ như in là vào những năm đầu thập niên 60, các dì, các cô và chị họ tôi khi múa cổ truyền đều có đeo talei bak. Vào thời gian ấy họ mang 3 talei bak, 2 talei chéo qua 2 vai trái, phải và talei thứ 3 thắt ngang lưng giữ 2 talei kia để khỏi xô dịch trong quá trình múa.

Talei bak thực ra là talei Kaing của phái nam, điều này nói lên tín ngưỡng âm dương Chăm (phồn thực / Linga Yoni). Trong Âm có Dương hay trong Dương có Âm. Talei bak có chiều rộng khoảng 10 cm và chiều dài độ 2 m, được dệt với các loại hoa văn có nhiều màu sắc khác nhau, bằng sợi cotton hay cotton lẫn tơ tằm hoặc sợi kim tuyến. Tiếng Anh là Scarf, tiếng Pháp là Écharpe và tiếng Việt là dây choàng cổ như dây choàng huân chương, các cô hoa hậu, người mẫu quảng cáo thương hiệu cho các công ty hay doanh nghiệp v.v....

Qua các lần giải thi Văn nghệ do Quận An Phước tổ chức vào những thập niên 60, chỉ có làng Mỹ Nghiệp là các cô, các chị mang talei bak hầu như đồng loạt giống nhau vì là làng dẹt còn các làng khác thì không đồng nhất về hoa văn hay màu sắc, đôi khi cả về kích thước. Có đội còn phải mượn talei bak của đội bạn khi họ đã biểu diễn xong. Dần dần những năm tháng về sau và sự phức tạp nói trên nên các thiếu nữ múa nghiệp dư này đã giản lược còn 1 talei bak và 1 talei Kaing cho thuận lợi.

Diễn hình nhất là chúng ta còn nhớ những buổi diễn văn nghệ của trường Trung Học Po Klong, các nữ sinh trong tập múa các lớp đều mang một Talei Bak và Talei Kaing.

Nhưng khi còn 1 talei bak lại nảy sinh vấn đề là đeo bên vai phải hay vai trái là đúng với phong tục Chăm. Tôi có tham khảo, tìm hiểu và dò hỏi các cụ là bên vai nào là phù hợp với văn hóa Chăm mình? Các cụ cũng chẳng có câu trả lời. Theo các dì, các bác và những phụ nữ lớn tuổi Chăm đã kể lại là vào giai đoạn Pháp thuộc, thập niên 40 đã có những buổi trình diễn múa cổ truyền Chăm cho quan chức Pháp xem đã có Talei Bak rồi, người múa đeo 3 Talei Bak trên hai vai và ở thắt lưng còn khởi nguồn hay truyền lại từ đâu thì họ không biết.

Mọi vật, mọi thứ mà con người tạo ra để sử dụng đều có chức năng và ý nghĩa của nó. Vậy đeo bên vai trái là ý nghĩa như thế nào còn vai phải thì ý gì?

Có người bảo đeo bên vai phải là do người châu Á mình, đa phần ai cũng thuận tay phải nên đeo bên vai phải là hợp lý và dễ nhớ còn có những người nói đeo bên vai trái là vì tim chúng ta bên tay trái v.v...

Chúng ta hãy thử nhìn ra thế giới, quan sát thấy người Anh hay các nước thuộc địa cũ của Anh, họ đi xe thuận chiều bên trái. Điều này có nguồn gốc và lịch sử của nó. Khi xưa các hiệp sỹ Anh, các nhà quý tộc giàu có, khi đi đường thường đeo kiếm bên mình. Thông thường người ta đều thuận dùng tay phải nên kiếm được đeo bên trái thân mình để khi cần thiết có thể tiện tay rút kiếm ra ngay. Còn khi bị kẻ địch tấn công từ phía trước mặt thì bên trái đường sẽ tiện cho việc đỡ đòn và tấn công kẻ địch hơn. Hãy thử tưởng tượng, nếu bị một kẻ thuận tay phải tấn công từ

trước mặt thì đòn tấn công sẽ nhằm vào bên trái người bị tấn công, nên người ta phải né sang phải để tránh đòn. Vì lý do đó mà ở Anh và một số nước thuộc địa Anh, mấy trăm năm nay người ta đều vẫn giữ nếp cũ là đi bên trái đường.

Cũng như các Samurai Nhật bản, họ luôn đeo kiếm hoặc cầm kiếm bên tay trái nhưng lưỡi gươm luôn luôn hướng lên trên gọi là Dương kiếm. Khi họ vừa rút kiếm ra là lưỡi gươm đã ở phía trước với tư thế sẵn sàng. Người Anh mang Scarf bên trái theo phong tục của họ như hoàng tử William Anh đã mang Scarf bên trái trong ngày cưới của ông ta với cô Kate. Còn người Pháp đeo écharpe bên phải để ba màu xanh, trắng và đỏ từ trong ra ngoài theo thứ tự như ba màu trên lá cờ Pháp.

Khi nói bên phải và trái trong phong tục Chăm, chúng ta thấy Nam Hữu (phải), Nữ Tả (trái). Trong các buổi lễ Rija Harei, Giyaw Xoa, Rija Nugar, chúng ta luôn luôn thấy các bà ngồi bên trái rạp (Kajang) và các ông ngồi bên phải. Xa hơn nữa trong các đền tháp Chăm, chúng ta thấy tượng vua Po Rome được đặt thờ ở chính giữa lòng tháp và kế bên trái có tượng bán thân thờ Po Bia Than-can.

Vậy dựa vào các cứ liệu trên, có nên chăng chúng ta đeo Talei Bak bên trái cho nữ giới có kèm theo Talei Kaing và thêm phần long trọng cho nam giới, họ nên đeo Talei Bak bên phải trong những ngày lễ hội hoặc những ngày trọng đại của hội họp v.v... để phân biệt giữa phái Nam và Nữ, tạo nét đẹp và nề nếp trong văn hóa phục trang dân tộc Chăm.

Theo tôi trong các điệu múa cổ truyền, các em nữ hay các chị phụ nữ nên đeo Talei Bak bên trái là hợp với tục người Chăm, và cũng là nơi có trái tim nói lên tình yêu thiêng liêng đối với văn hóa truyền thống dân tộc Chăm. Trong xã hội Chăm và theo chế độ Mẫu hệ, phụ nữ hầu như là người quản lý trong gia đình và gìn giữ phong tục tập quán cũng như tín ngưỡng cha ông đã để lại.

Bài viết này mang ý tưởng cá nhân nên còn hạn hẹp, trong trường hợp quý đọc giả hay Mikwa lớn tuổi có cao kiến về vấn đề Talei Bak mong quý vị bổ sung cho văn hóa dân tộc Chăm trường tồn mãi cho muôn đời sau.



(Photo: from facebook)

LÀN TÌM VỀ CỐ QUỐC- KHỐC CHO QUÊ HƯƠNG

CHÉ MỸ LAN

Sự việc xảy ra như một ngẫu nhiên khó lường. Chuyến về Việt Nam thăm palei lần này là cơ duyên để lại dấu ấn đậm trong hồn Ariya. Không bao giờ Ariya không nghĩ đến ngày nào đó nàng ngược dòng thời gian lần tìm về dĩ vãng để tận mắt chứng kiến những di tích đền đài dọc khắp nẻo miền Trung. Có lẽ đó là hoài bão lớn nhất trong cuộc đời nàng. Nàng khát khao tìm về cội nguồn, tìm về với vùng đất quê cha đất tổ đã khắc ghi những vết tích oai hùng lẫn bi thương của những triều đại lẫy lừng ở vùng trời Đông Nam Á. Những triều đại đã dựng nên bao nhiêu đền tháp, sáng tạo ra nền văn học lí thú, chữ viết độc đáo... Ariya đã bao lần lên kế hoạch, để rồi...

“Khi mình chưa có thể làm những gì mình muốn thì phải biết muốn những gì có thể làm”, - câu nói của triết gia Térence như thúc nàng. Sau những giây phút tất bật với công việc và đời sống, nàng thường ngồi suy tư thả hồn mộng lung mơ về một nơi xa xôi nào đó, xa lắm! Ở nơi ấy, đã bao phủ một không gian và thời gian mù mịt vô định. Chỉ còn lại những trang ký ức mờ mịt thấp thoáng chấp cánh bay, bay vào cõi âm u huyền bí. Nàng thấy mình nhẹ nhõm đi xuyên qua những thành quách đền đài tráng lệ, nghe âm vang tiếng vó ngựa và những bước đi oai hùng của đoàn quân trở về từ chiến trận. Bỗng chốc, Ariya chợt thoát mồ hôi vì bắt gặp cảnh máu đổ đầu rơi, những thanh kiếm chớp lóe lên bạt ngàn đầu người vô tội, cảnh tan thương chết chóc đến rợn người ẩn hiện chập chờn. Nàng lại thấy mình bay xuyên qua bao nhiêu đồng gạch vụn đang rơi rớt lung chừng trong li ti tế bào máu pha lẫn những giọt nước mắt óng ả tựa hạt sương mai long lanh ùng ục tan chảy vào không gian vô tận. Tất cả rùng rợn đến gai người.

Tiếng chuông reo ngoài cổng kéo Ariya về hiện thực. Nàng bật dậy chạy ủa ra ngoài mở cửa. - Dạ chị Choa mới ghé, em xin lỗi chị, làm công việc đừ người, em ngủ thiếp đi hồi nào chẳng hay.

Chị cười nhẹ: - Chị qua hỏi em có về Việt Nam dự đám cưới chị không? Nếu về thì tranh thủ mua vé máy bay luôn.

Không tin được sự màu nhiệm và sắp đặt của thượng đế. Trái tim Ariya muốn nhảy ra khỏi lồng ngực vì hạnh phúc. Chị Choa qua bao phong ba cuộc đời rồi cuối cùng cũng tìm được bến đỗ cho những tháng ngày còn lại của mình.

Ariya nhìn qua đồng ngôn ngang đồ đạc do nhà mới dọn, rồi nghĩ đến mấy dự án chồng chất, nàng cũng quyết phải về với chị trong ngày trọng đại. Cả nhà bận rồi, mình không đi nữa ngó sao được.

Ngồi đờ người mười mấy tiếng đồng hồ trên máy bay, Ariya kéo thành ghế qua để bé Halang duỗi chân thẳng cho thoải mái. Chốc chốc nàng kéo mền đắp cho con. Mới thiếp đi, đã nghe tiếng chị Choa hô lên: - Đến phi trường rồi, dậy đi Lúik! Ariya chỉnh lại áo cho con rồi cho mình, những tà áo dài mới may. Nhìn ra cổng, một cảm giác xao xuyến lạ lùng xâm chiếm nàng. Ông anh rể cùng vài em sinh viên và bạn bè đang đợi nàng. Bé Halang hai mắt bỗng sáng rực lên, cứ trơ trố nhìn cảnh vật hai bên đường nháo nhào dòng xe, dòng người. Làn gió mát bỗng thổi tới làm vài sợi tóc bé tung bay, Ariya đưa tay vuốt nhẹ tóc lên cho con nhưng Halang hất tay mẹ ra. Mẹ để con xem đường nào, - bé nói, giọng lạnh lạnh. - Tay mẹ che mắt con mắt rồi kìa! Cả đám được dịp cười toe toét.

Kinh nghiệm từ chuyến về lần đầu, nàng vẽ trong đầu kế hoạch. Ở Sài Gòn, nào là buổi giao lưu với sinh viên và các bậc anh chị đi trước, thăm Viện bảo tàng Champa, dự lớp tiếng Chăm. Lạ quá, trong khi ngoài kia xã hội Chăm đang mai một về ý thức hệ dân tộc, thậm chí nói độn tiếng Việt, phong trào lấy vợ cưới chồng khác tộc... thì ở đây, vài mươi đầu xanh nỗ lực ngăn chặn cuồng lưu ấy. Nghĩ mà tội, mà thương! Ariya như được an ủi phần nào khi chứng kiến cảnh các em hăng say học tiếng mẹ đẻ, bởi nàng đang nhớ như in tháng vừa rồi nghe mẹ kể trên phone về sự suy đồi của palei Parik mình mà lòng nàng nặng trĩu và xót xa. Mấy tháng nay mẹ ở palei chứng kiến bao cảnh tréo ngoe cười ra nước mắt. Mẹ nói: - Hầu như cứ vài tháng là có chú rể người Kinh vào palei rước cô dâu Chăm đi. Mà toàn mấy cô có học với xinh đẹp không à.

Thời buổi tân tiến - mẹ tiếp - bất kể có phải tháng cưới hỏi hay không, cứ tiện là rước đi. Chẳng còn thể thống gì cả, ai lại cô dâu Chăm đi vận áo dài Kinh. Đốt nhan lộ trước bàn thờ Yoen... Mẹ còn nói nhiều nữa, nhưng thôi buồn lắm.

Ariya nghĩ rồi các cô dâu này sẽ về đâu, khi họ tách lìa quê hương bản quán? Họ sẽ hòa nhập vào nền văn hóa xa lạ như thế nào? Và tiếng mẹ đẻ, họ còn nói không thông? Hay họ có dạy con mình nói tiếng Chăm không?

Rời Sài Gòn, Ariya về Parik, chuẩn bị cho cuộc hành trình lần tìm về cố quốc mơ ước. Xe ca hạng trung đưa những đứa con Chăm gồm đủ thành phần như nhà nghiên cứu, nhà thơ, luật sư, sinh viên đến vùng đất mẹ yêu dấu. Tháp Pô Klong Girai đây rồi! Mặc dù Ariya đã đến đây không biết bao nhiêu lần nhưng mỗi lần đều gợi dậy một cảm giác khác lạ và ngây ngất trong sự bí ẩn nhiệm màu của Tháp. Tháp vẫn đứng đó, vẫn thanh thoát, vẫn khoan dung, vẫn mang một nét buồn dịu vợi khó tả. Tháp giang đôi tay già nua gầy guộc ôm những đứa con Chăm vào lòng triu mến sau những lầm lạc của dòng đời nghiệt ngã.

- Mười năm qua, họ mở cửa tháp suốt đó, anh chị em à. - Anh chàng MC nghiệp dư nói, - Chứ xưa nay chỉ có dịp lễ thôi, tháp mới được mở cửa, mà chỉ ông cả sư mới có thẩm quyền làm thủ tục này. Nay thì văn hóa du lịch đã làm thoái hóa tất cả...

Buồn là vậy!

Xa xa tháp Pô Nugar đứng sừng sững như đã ngóng những đứa con thân yêu từ lâu rồi. Nữ vương Pô Inur Nugar là vị nữ thần được tạo nên bởi áng mây trời và bọt biển, người tạo dựng ra trái đất, sản sinh núi non, cây cối và lúa gạo. Để thờ phụng Ngài, người Chăm đã xây tháp trên ngọn đồi nhỏ vừa hùng vĩ uy nghi nhưng vẫn rất trữ tình. Khoác lên mình chiếc áo dài Chăm đủ màu sắc, đi đến đâu đoàn người cũng bắt gặp những đôi mắt trở lên về sự tò mò. Những ánh mắt như xa lạ như thân quen. Hình như họ cố tìm lục trong ký ức trong tìm thức mình về một điều gì đó đã không còn tồn tại từ xa xưa lắm. Những thứ mà như trong tiền sử minh mông đã có lần thuộc về họ. Lối ăn mặc này, hành động này... Ariya bỗng muốn bật cười thành tiếng, một nụ cười xót xa. Nàng cười cho

cuộc đời, cho sự thế, chỉ mấy trăm năm thôi, vì một lý do nào đó họ cảm thấy rất xa lạ, xa lạ ngay từ tà áo dài, từ những ngôi tháp cổ, và xa lạ ngay từ chính những giọt máu mũ của họ, có lẽ! Những ánh mắt ấy thật tội nghiệp biết bao, nó đã in sâu vô tận trái tim nàng rồi, có lẽ! Mãi xót thương cho những biến chuyển của thời cuộc về dân tộc sao mãi cứ gặp điều không may thế này, Ariya kéo tay con bước lên đến Tháp lúc nào không hay.

Từ trên cao ngó xuống, Ariya phóng tầm mắt nhìn toàn cảnh thành phố với những dòng người, dòng xe. Nàng thấy con người trở nên nhỏ bé biết bao, sẵn sàng bị nghiền nát bởi thời gian một cách ác nghiệt. Có tiếng gọi sau lưng, Ariya quay lại. Luật sư Pháp, đưa em dâu của Ariya chỉ tay về tấm bảng CẤM ĐỐT NHANG to tướng. Cấm, nhưng người ta vẫn cứ đốt. Vì đốt nên cấm, càng cấm càng đốt. Bên trong tháp, một màu xám xịt bịt bùng ngun ngút những làn khói đang cuộn mình liên hồi không dứt. Những làn khói vô tội vạ kia đang bị tù túng từ ngàn năm cứ lẫn quẩn trong bốn bức tường kín nhỏ hẹp ngột ngạt ấy. Nó chán ghét sự hiện diện của nó vì nó nhận thấy rằng sự hiện diện của nó đã làm đau lòng không biết bao nhiêu trái tim của những đứa con Chăm khi quay về nguồn cội. Nhang khói đã làm mất đi sự linh thánh của tháp, giết chết niềm thành kính của tâm linh đứa con Chăm mỗi lần trở về với tháp.

- Lạy Pô - Ariya thàn khẩn - Pô đâu đây mà như xa xôi quá, Pô hãy chứng giám cho chúng con, những đứa con lạc loài tìm đến Ngài trong ngập tràn thương nhớ. Chúng con biết Ngài phải chịu nhiều đau đớn trong không khí ô uế này, chúng con cầu cho Ngài có thêm sức mạnh huyền bí để trông nom chúng con. Xin thêm sức cho chúng con sống có nghị lực để giữ gìn những gì còn sót lại. Pô ơi!

Ariya khẩn mà những giọt nước mắt cứ tuôn rơi, mặc cho mấy du khách Tây bấm liên hồi cái máy ảnh...

Rời khỏi Tháp Inur Nugar, là một hành trình xuyên suốt các miền đất của đất nước Champa yêu dấu. Tháp Nhạn, Tháp Đồi, Tháp Bánh Ít... Bình Định, Mỹ Sơn, Huế... Ôi quê hương yêu dấu! Quê hương đã là niềm tiếc nuối khôn nguôi. Quê hương một thời lầy lừng vang bóng. Ôi quê hương tôi, quê hương như gộp lại tất cả những vẻ đẹp muôn màu trên trần gian này. Quê hương chứa đựng biết bao thăng trầm của sự kiêu hãnh lẫn đau thương. Quê hương có những cảnh đẹp huyền hoặc đến

hoang đại qua những bãi cát trắng muốt mà phơi mình trên biển cả xanh um, bên kia là trùng trùng đèo núi hùng vĩ tạo thành một bức tranh trữ tình tuyệt diệu. Không biết Pô Yang theo phụ hộ hay không, mà đi đến đâu đoàn người cũng được sự tiếp đãi nồng hậu của bạn bè địa phương. Xe vừa đến Bình Định, nhà nghiên cứu Jarai gọi điện cho chị Phương Lan hiện đang làm việc cho đài truyền hình Bình Định. Chị Lan xinh đẹp và một giám đốc cùng theo đoàn đến Tháp Đôi, tháp Dương Long, Thành Đồ Bàn, tháp Cảnh Tiên. Chị rất xinh và nhiệt huyết và yêu văn hóa Chăm vô cùng.

-Ngoái đầu ra phía hàng ghế sau, anh Jarai nói, nửa đùa nửa thật. Phương Lan à, mình chắc chắn bạn là Chăm rồi, đi thử máu thử xem, không thể nào sai được. - Bà con vùng này không nhiều thì ít cũng mang trong mình dòng máu Chăm mà họ không biết đó thôi.

Đang nói, chàng vừa chỉ tay qua phía Ariya: - Xem kìa, hai cô ngồi gần nhau giống nhau y đúc. Giọng cười của chị Lan vang lên giòn tan làm không khí càng thêm vui nhộn. Chị Lan nhoẻn cười: - Mình nghĩ chắc vậy quá! Mình gần như mê cuồng văn hóa Chăm, chẳng biết lý do, lắm lúc còn tập tành nghiên cứu viết bài nữa...

Chiều xe tạt qua tháp Bánh Ít. Cụm tháp Bánh Ít có đến bốn tòa tháp lớn nhỏ khác nhau. Từ xa nhìn lại, cụm tháp giống như những chiếc bánh ít lá gai-một sản vật thường thấy trong các dịp cúng lễ, giỗ chạp ở miền Trung. Tháp nằm trên đỉnh đồi thuộc địa phận xã Phước Hiệp cách thành phố Quy Nhơn khoảng 20 cây số. Bốn ngôi tháp cổ này đều có các tượng thờ, hình vũ nữ đang múa, hình voi, hình các vị thần linh. Ariya như đang lạc vào thế giới thần bí qua lối trang trí nửa thực nửa hư.

Khi đến gần, Ariya thấy chạnh lòng khi bước vào bên trong tháp phụ, nhìn lên trần chằng chịt những vết loang lổ trên nền gạch sần sùi. Thành tháp lại đầy những vết vẽ khắc tên, đủ loại tên, đủ kiểu chữ. Ariya đã bật khóc nức nở như trẻ thơ làm cho các em cũng chẳng cầm được nước mắt. Bé Halang đứng sững một hồi, rồi chạy tới ôm chầm lấy mẹ. Hình như bé cũng cảm nhận được phần nào nỗi đau trong mẹ và các cô các dì.
- Lạy Yang cho chúng con thoát khỏi tội lỗi này...

Chán nản, Ariya nhắc bác tài cho xe ngược lên vùng tây, “Tây Sơn Hạ Đạo” để lên tháp Dương Long sớm hơn dự định. Đây là tháp cao nhất vùng Đông Nam Á, 36 mét và khoảng 41 mét tính cả chân tháp nằm sâu

dưới lòng đất. Nhiều chuyện đau lòng xảy ra ở đây, người ta đã lượm gạch tháp xây chuồng heo, lót sân nhà. Lại chuyện con người ứng xử thiếu văn minh với nền văn minh.

Xe đưa đoàn người qua Dương Long.

Từ xa Tháp Dương Long hiện ra sừng sững như ngạo nghễ thách thức, mãi đến gần mới thấy Tháp đang đưa cánh tay gầy mòn ra cầu cứu trong hơi thở hấp hối. Nhìn những thanh sắt đâm chéo nhau chằng chịt như đâm vào trái tim Ariya làm tâm hồn nàng tê dại nghẹn ngào. Tháp như đang gào thét trong sức tàn hơi mọn. Khoảng trống giữa sân là những pho tượng mất đầu, cụt chân lăn lóc chất chồng từng đống thành dãy. Ariya như kẻ mất hồn sau trận chiến quay lại nhìn chiến binh của mình nằm lãng lóc...

Ngoài trời bắt đầu mưa lất phất rơi, đoàn người quay gót về thành Đồ Bàn. Mới nghe hai chữ Đồ Bàn mà lòng Ariya dậy lên bao ký ức, bao cảm giác nôn nao khó tả. Ariya từng mừng tưng thành Đồ Bàn như tường thành khổng lồ với một kiến trúc thật kiên cố, bên trong là tháp Bảo Chương, bên ngoài có dãy đồi Kim Sơn áng ngữ mặt tây, có núi Long Cốt làm tiền án và gò Thập Tháp yểm hậu. Nhưng không. Đồ Bàn uy dũng, kiêu hùng xưa đã từng là Đồ Bàn của thềm thuồng, của hủy hoại. Nay, Đồ Bàn đang thành phế tích. Chiều nay, dưới cơn mưa không đầu vào đâu này, Đồ Bàn như đang khóc. Đồ Bàn bị chính cư dân xung quanh cất nhà lấn áp. Hai con voi trước cổng chỉ cách căn nhà dân khoảng hai bước chân trẻ con. Hàng rào kẽm gai phơi đầy quần áo. Dưới sân người dân vô tư phơi lúa, như chẳng biết đến sự hiện hữu của hai con voi từng là chứng nhân bao thịnh suy, hưng vong của Đồ Bàn.

Đứng góc thành Đồ Bàn, Ariya nhìn lên Tháp Cánh Tiên. Tháp đứng trơ trọi một mình trên đồi cao. Phía đông cửa biển Thị Nại và đầm Thị Nại nằm giữa gành đá cửa sông mênh mông bát ngát. Một bên thì bán đảo Phương Mai che chở ở mặt Đông, một bên thì động Kỳ Mang yểm hộ ở mặt Tây. Vị trí đắc địa thế, mà cuộc thế có trường tồn đâu. Rồi cũng sẽ tang thương, rồi cũng sẽ được trùng tu bởi bàn tay thô nhám với đầu óc toan tính vị lợi đáng buồn.

Trở vào thành tìm Tháp Đôi, đoàn người như lọt thỏm giữa thành phố. Lạ lắm, tháp Chăm thường ngẩng trên đồi cao, nay Tháp Đôi nằm trên đất bằng. Dân trong vùng kể trên đỉnh tháp có hai quả cầu lớn bằng vàng

ròng đã bị đánh cắp. Lòng tham khiến loài người quên đó là tác phẩm nghệ thuật. Trách gì người Kinh, ngay kẻ đồng tộc, vì tham lam mà đã cắp đi vương mã Pô Rômê hai kí-lô-gam bảy bằng vàng ròng.

Và Mỹ Sơn, Mỹ Sơn của lòng mình đây rồi! - Ariya thăm reo lên. Một thiên đường thánh rớt xuống nơi trần gian được che giấu bởi những dãy núi trùng trùng điệp điệp. Con đường cắt ngang bởi một con suối eo hẹp bắt qua khu rừng rậm. Mỹ Sơn hiện lên như một cõi xa xăm huyền bí màu nhiệm có một không hai trên hành tinh này. Nổi u linh của rừng rú, nét điêu tàn của thời gian, những tan thương của thời cuộc vẫn còn đây. Thiên đường bây giờ chỉ trụ nhờ những tượng cụt đầu lia chân ngổ ngang, lở lói. Những âm vang của tiếng rừng rú, côn trùng nghe da diết ròn rợn. Hình như tất cả những cảnh vật nơi đây như mảnh gạch vụn, cỏ cây, rêu phong đều mang tâm hồn và hơi thở riêng biệt một cách màu nhiệm khó tả. Khó tả đến im lìm và chỉ nghe nhịp tim lắng động và tiếng bước chân nặng trĩu của những du khách tha phương.

Ariya tìm một khoảnh đất, trải chiếu, sắp đặt đồ cúng. Tất cả rạp người cùng vái Pô Yang. Bé Halang bắt chước mẹ, làm theo. Một niềm thành kính thiêng liêng dậy lên trong hồn, Ariya muốn khóc quá. Nhưng thôi, có người đang nhìn mình. Trưởng đoàn cho biết đó là anh Tiến, người phụ trách thuyết minh về Mỹ Sơn. Thế là cả buổi, Ariya quyết “bám” lấy anh, không rời. Giọng anh mê say và hấp dẫn. Niềm đam mê ấy cuốn hút Ariya đến nỗi nàng muốn bỏ tất cả chỉ trở về Mỹ Sơn cùng anh học hỏi nghiên cứu những sự huyền bí cao siêu đã được đúc kết qua những tượng què quặt nơi đây hầu thuyết trình cho du khách về dân tộc, về văn hóa của cha ông mình. Anh chỉ vào hình trụ của ba cột trong đó có một cột được điêu khắc hoàn hảo, một cột tương đối hoàn hảo và một cột thì không đầu vào đầu. Anh nhìn thẳng tôi và hỏi:

- Ariya, em thấy gì trong ba cột này?

Ariya đang suy nghĩ hình như nó mang triết lý gì đó cao siêu lắm nhưng chưa nghĩ ra được. Anh Tiến giải thích rằng, đây là triết lý Balamôn, muốn nói lên rằng trong cuộc đời này chẳng có gì là hoàn hảo cả. Chúng ta phải biết chấp nhận những cái không hoàn hảo của nhau mà sống thì mới tồn tại. Thâm thúy và cao siêu biết bao! Cả quan niệm sống chỉ được đúc kết trong ba cột trụ. Rồi những tượng một tay cầm hoa sen, tay

khác không có hoa sen. Những con rắn ở dưới. Bên cánh tay cầm hoa sen thì không có những con rắn ngoi lên, còn bên tay kia thì toàn rắn rười ngoi lên. Anh Tiến giải thích tay cầm hoa sen tượng trưng cho việc thiện. Khi cái tâm ta thánh thiện thì ác những cái xấu xa sẽ không gần ta được cho nên những con rắn ít ngoi lên. Còn tay kia thì tượng trưng cho điều ác, cho nên tràn ngập những ma quái và điều ác ngoi lên và tiến gần ta...

Người MC ấy nói và nói... đến quên cả giờ trình diễn văn nghệ phục vụ du khách.

Ariya lại háo hức muốn xem, muốn trò chuyện, tâm sự và khích lệ tinh thần của các em nhưng bị hụt hẫng khi chợt nhận ra rằng các em với tôi bất đồng ngôn ngữ. Các em gái kia chỉ là Chăm trước mặt du khách qua cách ăn mặc và được đào tạo chuyên nghiệp để đóng vai. Ariya thấy họ múa tuyệt vời lắm, tuyệt vời hơn cả tuyệt vời là khác nhưng không hiểu sao nàng không thấy một cái điều gì đó nàng đang tìm trong những điệu vũ của dân tộc mình. Quái là ở chỗ đó! Có cái gì đó khó diễn tả bằng lời. Phải chăng là linh hồn, linh hồn của những đứa con Chăm trong đó. Nàng quay ra ngoài và ngắm những đồ lưu niệm. Lạ! Những chỗ du lịch Chăm mà nàng mỗi mòn cả con mắt mới tìm ra một vài vật mang ý nghĩa tượng trưng về Chăm trong sa số những đồ Trống Đồng, Chùa Một Cột, Vịnh Hạ Long... Nhiều cái lạ, lạ đến nỗi nàng chỉ muốn phó mặc cho thời cuộc...

Ngược dòng thời gian, trở về cội nguồn trong xa xăm mờ ảo được thấy lại những hình ảnh như xa lạ như thân thương, được chứng kiến tận mắt những tan thương lịch sử, Ariya mới thấy lòng mình nhiều cảm giác lẫn lộn. Cái cảm giác bùi ngùi, tiếc nuối da diết trong đê mê, trong nỗi đau ngọt ngào dịu vợi. Một chuyến đi đã in dấu trong suốt cuộc đời nàng để rồi khắc ghi thành ký ức. Để mà sống. Để mà hy vọng. Ariya đi lượm trong nàng một nỗi đau, để rồi nỗi đau này theo nàng đến cuối đời, có lẽ! Ký ức ấy làm hành trang trong cuộc đời nàng đến ngàn sau. Cái cảm giác sống lại trong tiềm thức tương nhạt nhòa, nay như hội ngộ, như hiện diện với tiền nhân trong xa thẳm. Chính cảm giác này, nàng đã ước ao suốt cuộc đời để được một lần nếm vị đắng đắng ngọt ngọt này.

Cảm ơn cuộc đời này đã cho ta toại nguyện. Đến bây giờ ta mới cảm nhận linh hồn này thật sự là một đứa con Chăm đúng nghĩa. Khi chưa

được chứng kiến thử nghiệm ném trọn những đắng cay đau đớn này, tôi cảm thấy tôi nhận mình là một đứa con Chăm chưa trọn vẹn. Bây giờ tâm hồn và thể xác đã trải nghiệm một cách sâu sắc đúng nghĩa là một đứa con Chăm. Cầu mong những ai đang nhận mình là Chăm hãy tìm đến cội nguồn quê hương của mình để một lần ném lại những vị đắng lẫn ngọt ngào. Đến để chan hòa nỗi đau của cha ông trong nỗi đau của chính mình. Đến để nhận thức được cuộc đời này còn có nhiều cái chúng ta cần khám phá và học hỏi. Học hỏi những gì thuộc về quá khứ của bản thân mình để rồi biết nâng niu trân quý những gì còn sót lại. Đến để biết cuộc đời này phải biết chấp nhận nỗi đau để tồn tại. Đến để biết một giọt nước mắt, một giọt mồ hôi giá trị đến dường nào. Đến để cảm ơn đời trong nỗi đau dĩ vãng và một tương lai đầy trách nhiệm với bản thân và dân tộc.

Xin hãy quay về...

Giới thiệu một số trang web của người Chăm

Thienlib¹

Thuật ngữ Internet ra đời vào năm 1974, Internet được hiểu là “*một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau. Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyển gói dữ liệu (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP). Hệ thống này bao gồm hàng ngàn mạng máy tính nhỏ hơn của các doanh nghiệp, của các viện nghiên cứu và các trường đại học, của người dùng cá nhân và các chính phủ trên toàn cầu*”[2]. Để việc chia sẻ thông tin được nhanh chóng và dễ dàng hơn, tháng 3/1989, Tim Berners Lee ở trung tâm nghiên cứu nguyên tử châu Âu CERN phát minh ra World Wide Web (WWW) dựa theo ý tưởng về siêu văn bản được Ted Nelson đưa ra từ năm 1985 để truy cập thông tin bằng trang web thông qua Internet và trang web được hiểu là “*một tập hợp các trang web bao gồm văn bản, hình ảnh, video, flash,... thường chỉ nằm trong một tên miền(domain name) hoặc tên miền phụ (subdomain). Trang web được lưu trữ (web hosting) trên máy chủ web (server web) có thể truy cập thông qua Internet*”[3]. Đến ngày 6/8/1991, trang web đầu tiên chính thức ra đời có tên <http://info.cern.ch>.

Ở Việt Nam bắt đầu thử nghiệm kết nối với internet từ năm 1992. Đến năm 1997 Việt Nam chính thức kết nối internet cùng với Nghị định 21/CP ngày 5/3/1997 của Chính phủ về Quy chế sử dụng internet. Đây là dấu mốc quan trọng đối với việc toàn cầu hóa thông tin của Việt Nam ra thế giới.

¹ Đàng Quảng Hưng Thiện, Hữu Đức – Phước Hữu – Ninh Phước – Ninh Thuận.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin, người Chăm cũng đã tạo lập cho mình trang thông tin điện tử đặc trưng nhằm chuyển tải các thông tin liên quan đến vấn đề của dân tộc Chăm thông qua các trang web. Các trang web của người Chăm trình bày giới thiệu theo hai khía cạnh như sau:

1. Các trang do người Chăm ở nước ngoài tạo lập

Trang web <http://chamyouth.com> là trang web đầu tiên của người Chăm được tạo lập vào tháng 8/2000 dưới sự điều hành của ông Phú Văn Dũng (palei Hamu Tanran²) và cô Cy.Com (palei Cuah Patih³) hiện đang sinh sống tại Seattle, ban Washington, Hoa Kỳ. Trang web này được coi là cơ quan ngôn luận đầu tiên của người Chăm, nó đề cập đến các vấn đề liên quan đến xã hội của người Chăm nên được đông đảo người Chăm ở trong và ngoài nước đón nhận. Từ khi trang web <http://ilimochampa.org> và <http://champaka.info> ra đời thì vai trò của Chamyouth là cơ quan ngôn luận duy nhất của người Chăm không còn nữa và đến nay người dân ở Việt Nam không thể truy cập được trang web này.

Trang web <http://ilimochampa.org> được Hội Bảo tồn Văn hóa Champa@U.S.A tạo lập vào tháng 1 năm 2004 nhằm mục đích tập hợp những người Champa đang sống trên đất Mỹ có cùng chung một ý hướng muốn bảo tồn văn hóa cổ truyền Champa như: gìn giữ, bảo tồn và phát huy văn hóa cổ truyền Champa, yểm trợ sưu tầm có hệ thống về ngôn ngữ, phong tục, lịch sử và chủng tộc của Champa, và bất cứ công việc gì liên hệ tới dân tộc và truyền thống

² Làng Chăm Hữu Đức, Ninh Thuận.

³ Làng Chăm Thành Tín, Ninh Thuận.

Trang web <http://champaka.info> do tổ chức Champaka lập ra, đây là một tổ chức văn hóa chuyên về lịch sử và nền văn minh Champa, có trụ sở tại Pháp. Champaka là thành viên của IOC-Champa, nhưng có qui chế độc lập về pháp lý, phương pháp điều hành và hệ thống quản trị. Tháng 3/2006, Champaka thành lập trang web <http://champaka.org> và đến năm 2008 thì Champaka đã thực sự thu hút bạn đọc với các bài viết mang tính khoa học và thời sự của mình. Đến tháng 1/2012, Champaka đã chuyển sang một tên miền mới là <http://champaka.info>. Đây là trung tâm tư liệu chuyên về nền văn minh Champa và cũng là cơ quan ngôn luận của tổ chức Champaka. Những bài được chọn lựa đăng trong Champaka.Info không tiêu biểu cho lập trường của tổ chức Champaka. Mỗi tác giả phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về quan điểm cũng như mức độ chính xác trong nội dung bài viết của mình.

Ngoài 3 trang web trên, ở nước ngoài còn có một số trang web đáng quan tâm khác như: trang web <http://nguoicham.com> được tạo lập vào tháng 6/2008 (Hoa Kỳ), đây là một trang mạng xã hội có dung lượng web rất mạnh cho phép các thành viên thỏa sức đăng tải tất cả những gì mình thích bằng cách đăng ký thành viên và có tài khoản riêng để tạo một trang blog của mình. Trang web có nhiều mục bổ ích và cần thiết cho việc giao lưu, học hỏi và chia sẻ với nhau như: chương trình truyền hình Chăm, kênh học tiếng Anh, tiếng Chăm. Tuy trang web mang nặng tính chất giải trí nhưng phần nào cũng tạo được sự giao lưu, kết nối giữa những người Chăm trên khắp thế giới với nhau.

Trang web <http://ciacweb.org> do Chế Linh và nhóm người sinh sống tại Canada lập ra vào tháng 7/2009, trang web chủ yếu thông tin về các vấn đề Nghệ thuật, Văn hóa, Xã hội Chăm thông qua việc xuất bản ấn phẩm có tên “Bingu Champa”. Trang web <http://chamtoday.com> (Hoa Kỳ) thuộc Văn Phòng Quốc Tế Champa (IOC-CAMPA) được thành lập vào tháng 10/2010, đây là trang thông tin đề cập đến những

vấn đề về lịch sử Champa và các hoạt động của người Chăm tại nước ngoài. Các bài viết trên Chamtoday được trình bày bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

2. Các trang web do người Chăm ở Việt Nam tạo lập

2.1 Trang web mang tính cộng đồng

Bước vào thế kỷ 21, các hoạt động của Hội đồng hương Chăm ở Sài Gòn ngày càng phát triển mạnh, nhưng thời điểm này việc liên lạc với nhau chủ yếu bằng phương pháp truyền miệng, người này thông tin cho người kia biết nên cũng gặp không ít khó khăn trong việc phổ biến các hoạt động của Hội đồng hương. Nhận biết được vấn đề đó, Inrajaka⁴, một sinh viên người Chăm đã nuôi dưỡng ý tưởng lập ra một trang web cho dân tộc mình. Và đến tháng 11/2004, trang web đầu tiên của người Chăm ở Việt Nam ra đời có tên miền <http://gilaipraung.com>, với slogan: *“Suối sông ơi hãy trở về với biển cả”* và sau này đổi lại là *“Văn minh Champa còn-mất ở giới trẻ chúng ta”*. Trang web <http://gilaipraung.com> ra đời đã tạo ra một bước phát triển mới cho các hoạt động phong trào Chăm ở Sài Gòn, mọi tin tức hoạt động của Hội đồng hương Chăm Sài Gòn, các tài liệu văn học, âm nhạc, văn hóa,..của dân tộc Chăm đều được đưa lên trang web. Đây được coi là trang thông tin của Chi hội Dân tộc Chăm TP. Hồ Chí Minh nên đã thu hút đông đảo bà con trong và ngoài nước quan tâm. Đến tháng 7 năm 2010, khi trang web <http://chamranam.com> ra đời thì thông tin về hoạt động của Chi hội Dân tộc Chăm được chuyển giao từ trang Gilaipraung sang Chamranam.

Sau Gilaipraung, trang web <http://inrasara.com> ra đời vào tháng 4 năm 2007, thường đăng những bài thơ, bài văn, bài nghiên cứu, phê bình, các thông tin liên quan đến xã hội Chăm. Đặc biệt, tính chất ôn hoà, trung tính của trang điện tử này đã gây được thiện cảm cho độc giả,

⁴ Phú Tuệ Năng, người Chăm làng Mỹ Nghiệp, tỉnh Ninh Thuận.

tạo được tiếng vang trong dư luận qua những bài viết cảm tưởng thể hiện sự trân trọng của cộng đồng Chăm trong thời đại toàn cầu hoá.

Trang web <http://www.chammuseum.danang.vn> được Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng tạo lập vào tháng 4/ 2009 nhằm giới thiệu những hiện vật điêu khắc Chăm được tìm thấy trong vùng Đà Nẵng, Quảng Nam và các tỉnh lân cận cũng như các tin tức hoạt động của bảo tàng và các vấn đề liên quan đến hiện vật điêu khắc Chăm tại Đà Nẵng.

Trang web <http://langnghecham.com> được tạo lập vào tháng 8/2009, đến ngày 15/10/2009 Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Ninh Thuận kết hợp với Trung tâm Khuyến công tỉnh Ninh Thuận ra mắt trang thông tin điện tử giới thiệu các làng nghề truyền thống của đồng bào Chăm đang sinh sống trên địa bàn tỉnh, gồm làng gốm Bầu Trúc, làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, làng dệt thổ cẩm Chung Mỹ. Trang web làng nghề Chăm ra đời nhằm mục đích quảng bá hình ảnh các sản phẩm gốm Chăm cũng như thổ cẩm Chăm đã nổi tiếng trong và ngoài nước, tạo nền tảng kinh doanh, tiến tới xuất khẩu các sản phẩm cổ truyền của đồng bào Chăm và góp phần phát triển du lịch văn hóa ở địa phương.

Trang web <http://tincham.in> được tạo lập vào tháng 5/2010, đây là trang thông tin điện tử do nhóm thanh niên Chăm tâm huyết xây dựng nhằm mục đích chuyển tải các thông tin liên quan đến đời sống sinh hoạt, văn hóa, giáo dục của người Chăm ở trong nước.

Trang web <http://thapcham.com> được tạo lập vào tháng 10/2010 nhằm giới thiệu những thông tin liên quan đến tháp Chăm là một dạng công trình thuộc thể loại kiến trúc đền tháp Champa, thuộc kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng của dân tộc Chăm. Bên cạnh đó, trang web còn thông tin một số vấn đề về văn hóa, lịch sử và con người Champa.

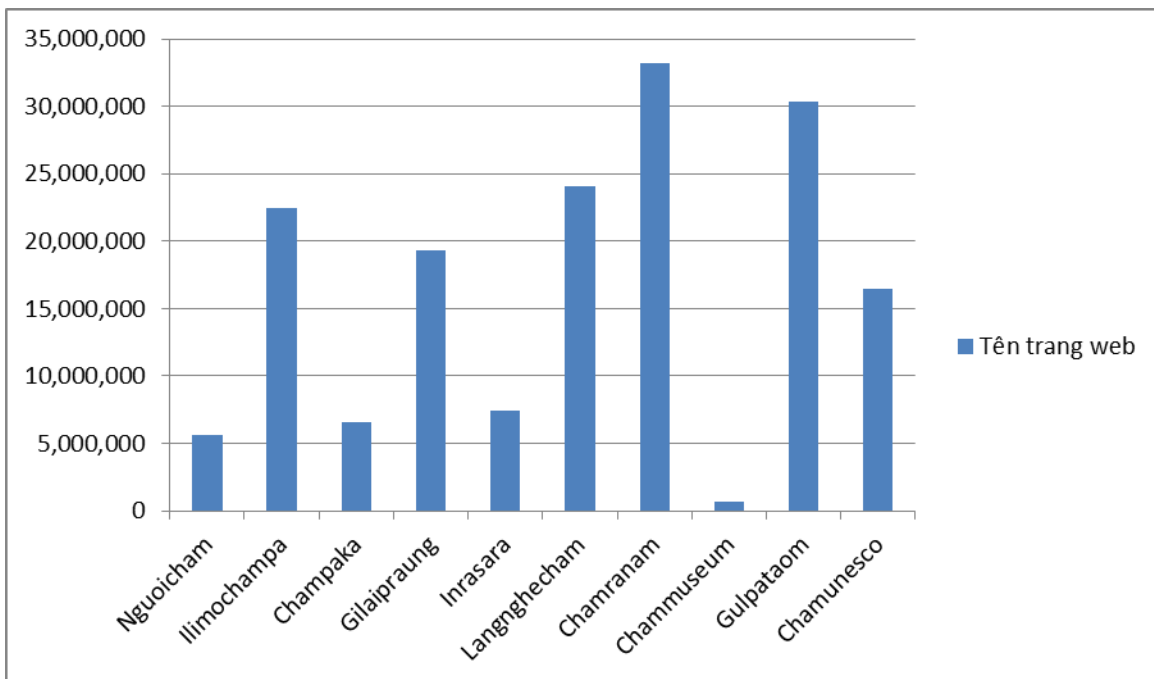
Trang web <http://gulpataom.com> được thành lập vào tháng 12/2011 do nhóm người Chăm sáng lập nhằm chuyển tải tin tức về các vấn đề văn hóa, xã hội, lịch sử Chăm-Champa. Các bài viết đăng trên Gulpataom không đại diện cho cộng đồng Chăm hay đại diện cho một

ơ quan tổ chức liên quan đến Chăm mà thể hiện quan điểm của các cá nhân là người Chăm yêu thích, tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, xã hội Chăm.

Trang web <http://champanews.com> được sinh viên tên Trương Lâm Đồng làng Hữu Đức lập ra vào tháng 9/2012 nhằm mục đích chuyển tải những tin tức liên quan đến cộng đồng Chăm ở Việt Nam.

Trang web <http://Chamunesco.com> ra đời vào tháng 1/2013 do Trung tâm UNESCO Nghiên cứu và Bảo tồn Văn hóa Chăm thành lập, đăng tải những thông tin liên quan đến việc nghiên cứu và bảo tồn văn hóa của người Chăm. Giao diện trang web được trình bày dưới 3 ngôn ngữ Chăm – Việt – Anh.

Biểu đồ 1: Vị trí xếp hạng của các trang web Chăm mang tính cộng đồng theo xếp hạng của trang web <http://www.alex.com> vào ngày 24/07/2013.



Cột càng cao thì vị trí xếp hạng càng thấp và ngược lại.

2.2 Trang web mang tính chất palei, nhóm

Vào cuối năm 2009, xuất hiện hàng loạt các trang web đại diện cho các palei Chăm như: trang web <http://blangchak.com> (10/2009) của nhóm sinh viên Chăm Phước Đồng, <http://hamutanran.com> (9/2010) của nhóm sinh viên Chăm Hữu Đức, <http://boadana.wordpress.com> (12/2010) của nhóm sinh viên Chăm Chất Thường, <http://pamblapbiruw.com> (5/2011) của nhóm sinh viên Chăm Phước Nhơn, tỉnh Ninh Thuận lập ra nhằm giới thiệu về hoạt động của sinh viên làng mình cũng như hình ảnh quê hương mình; trang web <http://paleipabhan.wordpress.com> (4/2013) do thành viên Chăm thôn Vụ Bồn, tỉnh Ninh Thuận lập ra nhằm giới thiệu hình ảnh palei Pablan và các bài viết về văn hóa và nghệ thuật Chăm.

Vào năm 2013, xuất hiện một số trang web Chăm mang tính chất nhóm như: Trang web <http://www.tagalau.com> ra đời vào tháng 1/2013 do các thành viên của ban biên tập Tagalau sáng lập, nhằm thông tin các vấn đề liên quan đến ấn phẩm Tagalau.

Trang web <http://www.tanginpantangin.com> do nhóm bạn trẻ Chăm tạo lập vào tháng 5/2013 và đã cho chạy thử với dao diện có thể sử dụng ba ngôn ngữ: Chăm – Việt – Anh vào tháng 6/2013. Trang web <http://www.tanginpantangin.com> có thể nói là bước tiến đầu tiên trong quá trình làm sống dậy ngôn ngữ Chăm, đưa ngôn ngữ Chăm vào ứng dụng thực tiễn mà nhóm lập ra trang web gọi là “*Ngôn ngữ Chăm ứng dụng*”.

Trang web <http://khiknamkrung.wordpress.com> do thành viên kawom⁵ Khik Năm Krung tạo lập vào tháng 5/2013, với mong muốn thông qua kawom Khik Năm Krung các bạn sinh viên Chăm, người Chăm đang học tập và làm việc ở TP. Hồ Chí Minh có điều kiện kết nối với nhau, từ đó tạo ra phong trào cùng nhau học tập và sinh hoạt văn hóa

⁵ Nhóm.

– văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy những nét truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình. Mục tiêu của Kawom là truyền dạy nhạc cụ dân tộc, những điệu múa truyền thống của dân tộc cho các bạn trẻ Chăm và tham gia các hoạt động biểu diễn văn hóa – văn nghệ, quảng bá nhạc cụ dân tộc trong các dịp lễ hội dân tộc như lễ hội Katé-Ramâwan, Rija Nâgar, cũng như đi giao lưu văn nghệ các palei Chăm trong dịp tết Nguyên Đán, dịp nghỉ hè.

2.3 Trang web mang tính chất cá nhân

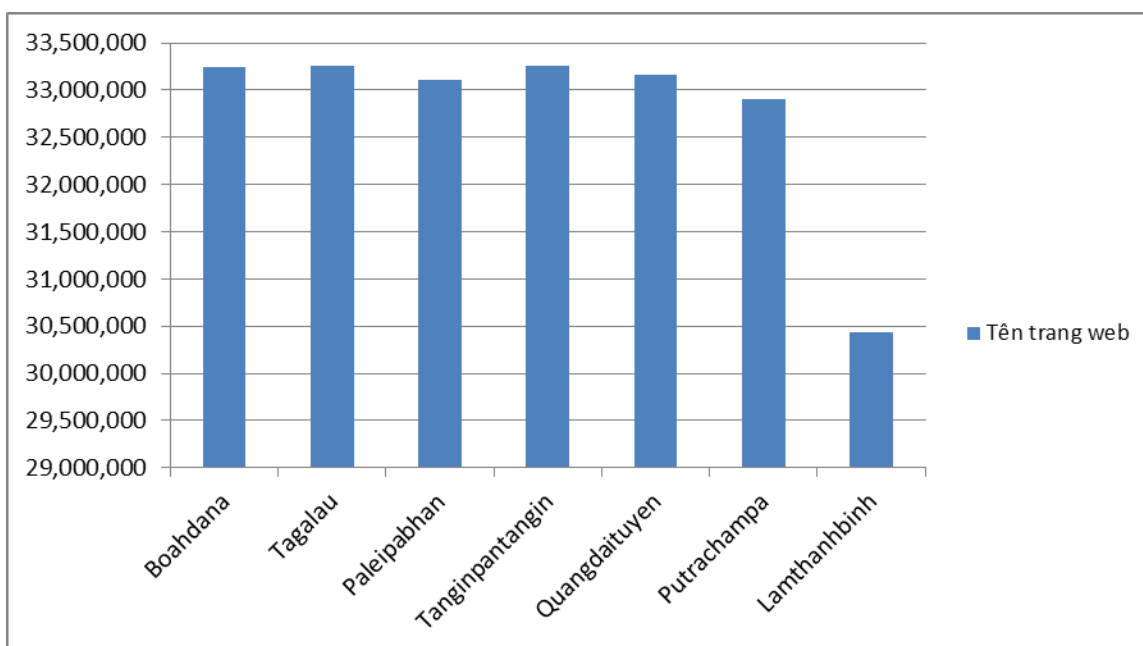
Các trang web mang tính chất cá nhân của người Chăm lập ra chủ yếu là một dạng trang blog nhằm ghi lại những cảm nhận của cá nhân trong cuộc sống. Tuy là một trang web mang tính cá nhân nhưng nó cũng thể hiện được các chủ đề đặc trưng mà người tạo lập hướng tới như:

Các trang web đăng tải những bài nhật ký, bài viết của chính tác giả về vấn đề học thuật, những trải nghiệm của cuộc đời, những vấn đề về xã hội Chăm như: Trang web <http://inrajaka.com> của Inra Jaka được tạo lập vào tháng 4/2006; trang web <http://chamstudies.wordpress.com> được tạo lập vào tháng 11/2009 và <http://quangdaituyen.wordpress.com> tạo lập vào tháng 7/2011 của Quảng Đại Tuyên; <http://pakajatrang.wordpress.com> được Trương Văn Trang tạo lập vào tháng 6/2011; <http://putrajatrai.wordpress.com> được Trương Văn Trãi tạo lập vào tháng 1/2013.

Các trang web giới thiệu về làng Chăm An Giang và người Chăm Islam như: trang <http://putrachampa.blogspot.com> của sinh viên Mohamad Mansour Bin Abdul Halim, người Chăm An Giang tạo lập vào tháng 2/2011; trang web <http://lamthanhbinh.com> được nhạc sĩ Lâm Thanh Bình, người làng An Phú, tỉnh An Giang tạo lập vào tháng 12/2012.

Các trang web mang tính chất văn chương như: trang web <http://dongchuongtu.blogspot.com> của Đồng Chuông Tử ở làng Chăm Ma Lâm, tỉnh Bình Thuận tạo lập vào tháng 2/2011; trang web <http://tuenguyen-nt.blogspot.com> của Phú Tuệ Nguyễn ở làng Chăm Mỹ Nghiệp, tỉnh Ninh Thuận tạo lập vào năm 2013.

Biểu đồ 2: Vị trí xếp hạng của các trang web Chăm mang tính Palei, nhóm theo xếp hạng của trang web <http://www.alex.com> vào ngày 24/07/2013.



Cột càng cao thì vị trí xếp hạng càng thấp và ngược lại.

Kết luận:

Như vậy, hiện nay có rất nhiều trang web được người Chăm tạo lập để thông tin về các vấn đề của dân tộc Chăm xưa và nay, tạo điều kiện thuận lợi cho con em người Chăm và những người quan tâm đến dân tộc Chăm có nhiều kênh thông tin tiếp cận hơn. Tuy nhiên, sự xuất hiện của các trang thông tin cũng gây ra nhiều bất lợi cho chính độc giả trong quá trình lựa chọn thông tin đáng tin cậy. Bên cạnh đó, một số tổ chức, cá nhân cũng lợi dụng các trang web này để bôi nhọ, kích động nhau làm xấu đi hình ảnh của dân tộc Chăm.

Bên cạnh việc tạo lập trang web, thì việc duy trì và phát triển trang web cũng không đơn giản do gặp phải một trong những khó khăn chủ yếu như: kinh phí duy trì trang web, cộng tác viên viết bài cho trang web, chất lượng của bài viết đăng trên trang web và vấn đề an ninh thông tin. Chính vì không giải quyết được một số khó khăn trên mà hiện nay một số trang web mới ra đời đã phải ngưng hoạt động như: trang web <http://hamutanran.com>, <http://blangchak.com>, <http://pamblapbiruw.com>, <http://champanews.com>, <http://tincham.in>. Trong khi đó, một số trang web giải quyết được những vấn đề khó khăn trên nên ngày càng thu hút nhiều độc giả quan tâm như: trang web <http://champaka.info>, <http://nguoicham.com>, <http://www.chammuseum.danang.vn>, <http://inrasara.com>, <http://gilaipraung.com>.

Do đó, để một trang web thu hút được nhiều độc giả quan tâm thì trang web đó phải có nhiều thông tin, vì “*thông tin vẫn là yếu tố mà độc giả quan tâm nhất, đó là thông tin mới, cập nhật nhanh chóng và kịp thời với thời gian xuất hiện của nó và cộng tác viên chính là yếu tố tạo nên nguồn thông tin phong phú và đa dạng*”

Tài liệu tham khảo:

1. Hưng Thiện, 2010, *Ý thức về cộng đồng của người Chăm ở Việt Nam qua các trang web Chăm*, <http://yume.vn/hungthiend2003/article/y-thuc-ve-cong-dong-cua-nguoi-cham-o-viet-nam-qua-cac-trang-web-cham.35D1D25A.html>, truy cập ngày 20 tháng 07 năm 2013.
2. *Internet là gì?*, <http://webbachviet.vn/faq-8-Internet%20g%C3%AC.aspx>, truy cập ngày 27 tháng 07 năm 2013.

3. Website là gì ?, <http://webbachviet.vn/faq-2-Website%20g%C3%AC.aspx>, truy cập ngày 27 tháng 07 năm 2013.

4. Các trang web trong phụ lục bài viết.

Phụ lục các trang web Chăm trong và ngoài nước.

S T T	Ngày tạo lập	Tên trang web	Alexa Rank	Ghi chú
1. Trang web do người Chăm ở nước ngoài tạo lập				
1	12/08/2000	http://chamyouth.com		Đã ngưng hoạt động
2	26/01/2004	http://ilimochampa.org	22,501,054	
3	09/03/2006	http://champaka.info	6,539,733	
4	28/06/2008	http://nguoicham.com	5,641,215	
5	01/07/2009	http://ciacweb.org		
6	14/10/2010	http://chamtoday.com		
2. Trang web do người Chăm ở Việt Nam tạo lập				
2.1 Trang web mang tính cộng đồng				
7	30/11/2004	http://gilaipraung.com	<u>19,331,116</u>	
8	07/04/2007	http://inrasara.com	7,458,071	
9	31/08/2009	http://langnghecham.com	<u>24,055,520</u>	
10	31/05/2010	http://tincham.in		Đã ngưng hoạt động
11	09/07/2010	http://chamranam.com	33,215,478	
12	09/10/2010	http://thapcham.com		
13	19/04/2011	http://www.chammuseum.danang.vn	<u>721,012</u>	
14	06/12/2011	http://gulpataom.com	30,392,158	
15	24/09/2012	http://champanews.com		Đã ngưng hoạt động

16	22/01/2013	http://chamunesco.com	16,446,302	
2.2 Trang web mang tính palei, nhóm				
17	22/10/2009	http://blangchak.com		Đã ngưng hoạt động
18	21/09/2010	http://hamutanran.com		Đã ngưng hoạt động
19	12/2010	http://boahdana.wordpress.com	33,245,473	
20	14/05/2011	http://pamblapbiruw.com		Đã ngưng hoạt động
21	20/01/2013	http://tagalau.com	33,257,834	
22	04/2013	http://paleipabhan.wordpress.com	33,103,731	
23	04/05/2013	http://tanginpantangin.com	33,254,704	
24	05/2013	http://khiknamkrung.wordpress.com		
2.3 Trang web mang tính cá nhân				
25	09/04/2006	http://inrajaka.com		
26	11/2009	http://chamstudies.wordpress.com		
27	07/2010	http://quangdaituyen.wordpress.com	33,167,180	
28	02/2011	http://dongchuongtu.blogspot.com		
29	02/2011	http://putrachampa.blogspot.com	32,910,896	
30	06/2011	http://pakajatrang.wordpress.com		
31	12/04/2012	http://lamthanhbinh.com	30,434,809	
32	01/2013	http://putrajatrai.wordpress.com		
33	2013	http://tuenguyen-nt.blogspot.com		

Những hình ảnh sinh hoạt của Hội BTVH Champa USA - Katê 2011:











Những hình ảnh sinh hoạt của Hội BTVH Champa USA - Kauk Thun 2012 tại Tacoma:













































Những hình ảnh sinh hoạt của Hội BTVH Champa
USA - Katê 2012:































Những hình ảnh sinh hoạt của Hội BTVH Champa
USA - Kaul Thun 2013:





















































Danh sách bảo trợ Kauh Thun 2012:

Đặng Chánh Anh	\$50.00
G/Đ Đặng Chánh Thành	\$200.00
G/Đ Đặng Chánh Linh	\$200.00
G/Đ Đặng Nam-Phuong	\$100.00
G/Đ Đặng Lan-Huong	\$100.00
G/Đ Chế Mỹ Lan	\$100.00
Bích Văn Luận	\$80.00
Phạm Phương	\$40.00
B/S Nguyễn Xuân Dũng	\$100.00
G/Đ Phú Văn Dũng	\$100.00
Đoàn Aziz (Seattle)	\$580.00
V/C Diễm Thái	\$80.00
V/C Ngụy Cẩm	\$100.00
G/Đ Thị Lét	\$100.00
Ba Ya	\$250.00
G/Đ Kiều Bon	\$260.00
G/Đ Báo Văn Khoảnh	\$150.00
G/Đ Thập Lở	\$150.00
Châu Mohamad	\$25.00

Bá Trung Dung	\$40.00
Dương Tấn An	\$100.00
G/Đ Thành Phan Rang	\$200.00
V/C Bá Aly	\$100.00
V/C Đạo Văn Hiến	\$200.00
Châu Sariep	\$50.00
Văn Phương Thành (Yamin)	\$50.00
V/C Đắc Nguyễn Khiêm	\$200.00
Châu Văn Thủ	\$100.00
Bá Trung Thiệu	\$100.00
Từ Thi	\$100.00
Bá Trung Tuyên	\$100.00
Bá Văn Dư	\$50.00

Danh sách bảo trợ Katê 2012:

Bá Yassin	\$50.00
Châu Văn Thủ	\$100.00
Kiều Ngọc Quyên	\$100.00
Bá Đại Long	\$100.00
Đặng Chánh Linh	\$200.00
Đặng Chánh Thành	\$100.00
Bá Trung Tuyên	\$100.00
Bá Trung Thiệu	\$100.00
Bá Văn Tư	\$50.00
Ngụy Cứng	\$50.00
Bá Văn Dư	\$50.00
Thông Linh	\$50.00
Sakaya Family	\$50.00
Báo Văn Trọng	\$30.00
Từ Công Định	\$30.00
Nguyễn Báo	\$50.00
VC Kiều Khánh-Trang	\$100.00

Aly - Bích Liên	\$40.00
Dương Tấn An	\$100.00
Hội VH Truyền Thống	\$300.00
Kiều Trâm	\$200.00
Miêu Văn Tuấn	\$50.00
Chăm Hải	\$50.00
Báo Văn Đon	\$30.00
VC Đắc Phương Chi	\$100.00
Dương Chi Mai	\$20.00
Kiều Châu	\$200.00
Phú Minh Thắng	\$40.00
Đặng Nam-Phuong	\$100.00
Đặng Lan-Huong	\$100.00
Qua Anh Dũng	\$100.00
VC Đắc Nguyễn Khiêm	\$200.00



(Photo: Michael Freeman)

Po Klong Garai Tower, Phan Rang – Thap Cham, Ninh Thuan, Viet Nam

CHAMPA CULTURAL PRESERVATION ASSOCIATION OF U.S.A.